

ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC TRƯỜNG MẦM NON, PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sắp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sắp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
	Tổng cộng	1.267	1.909	21.097	719.897	2.830	33.426	3.194	20.038	21.039		568	747	256
	Cấp Mầm non	376	1.075	3.721	106.541	837	6.158	439	3.768	3.721		193	274	24
	Cấp Tiểu học	405	610	8.342	257.542	897	11.686	1.071	8.421	8.342		206	262	97
	Cấp THCS	297	25	4.837	197.820	613	8.286	997	3.755	4.837		126	127	88
	Tiểu học và Trung học cơ sở	82	180	1.683	50.716	197	2.312	192	1.691	1.683		26	46	9
	Trung học cơ sở và trung học phổ thông	9	0	170	6.612	22	249	35	150	170		0	0	0
	Cấp Trung học phổ thông	93	0	2.286	98.712	252	4.630	450	2.188	2.286		17	38	38
1	Phường Quy Nhơn											14	21	6
1	Trường MN Hải Cảng	1	4	5	140	2	6	2	5	35 lớp	Sáp nhập Trường MN Hải Cảng, Trường MN Hoa Sen và Trường MN Quy Nhơn	2	4	2
2	Trường MN Hoa Sen	1	2	16	350	3	25	3	12					
3	Trường MN Quy Nhơn	1		14	415	3	29	2	14					
4	Trường MN Phong Lan	1	4	16	490	3	26	2	17					
5	Trường MN Hương Sen	1	2	11	320	3	21	2	11	38 lớp	Sáp nhập Trường MN Hương Sen, Trường MN 8/3 và Trường MN Hoa Hồng	2	5	
6	Trường MN 8/3	1	4	9	260	3	18	2	9					
7	Trường MN Hoa Hồng	1	4	18	535	3	33	1	18					
8	Trường TH Đồng Đa	1	1	22	836	2	32	2	21	54 lớp	Sáp nhập Trường TH Đồng Đa và Trường TH Trần Quốc Toàn	1	1	
9	Trường TH Trần Quốc Toàn	1		32	1345	2	46	4	28					
10	Trường TH Trần Hưng Đạo	1		14	590	2	22	3	15					
11	Trường TH Hoàng Quốc Việt	1		21	735	1	31	3	22	55 lớp	Sáp nhập Trường TH Trần Hưng Đạo, Trường TH Hoàng Quốc Việt và Trường TH Trần Quốc Tuấn	2	1	1
16	Trường TH Trần Quốc Tuấn	1	1	20	760	2	29	3	20					
12	Trường TH Lý Thường Kiệt	1		32	1236	2	46	3	32					
13	Trường TH Trần Phú	1		14	495	2	19	2	14	46 lớp	Sáp nhập Trường TH Lý Thường Kiệt và Trường TH Trần Phú	1	1	
14	Trường TH Lê Lợi	1		29	1520	3	42	4	30	44 lớp	Sáp nhập Trường TH Lê Lợi và Trường TH Hải Cảng	1	2	1
15	Trường TH Hải Cảng	1	2	15	564	2	28	3	21					
17	Trường TH Lê Hồng Phong	1		45	1890	2	62	4	35					
18	Trường THCS Lê Hồng Phong	1		41	1829	3	66	4	26	60 lớp	Sáp nhập Trường THCS Lê Hồng Phong và Trường THCS Lê Lợi	1	2	
19	Trường THCS Lê Lợi	1		19	824	2	33	4	11					
20	Trường THCS Hải Cảng	1		11	489	1	21	4	11	49 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hải Cảng, Trường THCS Trần Hưng Đạo và Trường THCS Tây Sơn	2	1	1
21	Trường THCS Trần Hưng Đạo	1		25	1124	2	40	4	13					
22	Trường THCS Tây Sơn	1		13	628	2	27	4	12					
23	Trường THCS Đồng Đa	1	1	40	1790	3	62	5	24					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
24	Trường THCS Ngô Văn Sở	1		9	385	2	18	4	11	36 lớp	Sáp nhập Trường THCS Lương Thế Vinh và Trường THCS Ngô Văn Sở	1	1	
25	Trường THCS Lương Thế Vinh	1		27	1211	2	43	4	15					
26	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	1		33	1439	2	69	3	40					
27	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	1		27	922	3	64	6	25					
28	Trường THPT Trung Vương	1		32	1421	3	68	6	34					
29	Trường THPT số 1 Trần Cao Vân	1		32	1385	3	66	5	24	62 lớp	Sáp nhập Trường THPT số 1 Trần Cao Vân và Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	1	3	1
30	Trường Chuyên biệt Hy Vọng Quy Nhơn (TH)	1		19	160	2	30	8	18					
2	Phường Quy Nhơn Đông											5	6	1
1	Trường MN Nhơn Lý	1		10	310	3	17	2	8	33 lớp	Sáp nhập Trường MN Nhơn Lý, Trường MN Nhơn Hội và Trường MN Nhơn Hải	2	3	1
2	Trường MN Nhơn Hội	1		7	215	2	13	2	10					
3	Trường MN Nhơn Hải	1		7	200	2	10	2	10					
4	Trường MN Nhơn Bình	1	5	9	285	3	16	2	9	16 lớp	Dự kiến sáp nhập Trường MG SOS Quy Nhơn vào Trường MN Nhơn Bình			
5	Trường TH Số 1 Nhơn Bình	1		32	1206	2	43	3	32	51 lớp	Sáp nhập Trường TH Số 1 Nhơn Bình và Trường TH Số 2 Nhơn Bình	1	1	
6	Trường TH Số 2 Nhơn Bình	1		19	680	2	27	3	19					
7	Trường THCS Nhơn Bình	1		32	1427	3	50	5	16					
8	Trường THCS Nhơn Lý	1		12	459	2	19	5	9	30 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nhơn Lý và Trường Tiểu học Nhơn Lý	1	1	
9	Trường Tiểu học Nhơn Lý	1		18	660	2	23	2	18					
10	Trường THCS Nhơn Hội	1		9	377	2	12	3	6	24 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nhơn Hội và Trường Tiểu học Nhơn Hội	1	1	
11	Trường TH Nhơn Hội	1		15	514	2	21	4	16					
12	Trường TH&THCS Nhơn Hải	1		21	776	3	18	2	17					
3	Phường Quy Nhơn Tây											4	3	1
1	Trường MN Phước Mỹ	1	2	9	260	2	10	1	6	18 lớp	Sáp nhập Trường MN Phước Mỹ và Trường MN Bùi Thị Xuân	1	1	
2	Trường MN Bùi Thị Xuân	1	7	9	277	2	20	2	12					
3	Trường TH Âu Cơ	1		24	884	1	31	3	24	57 lớp	Sáp nhập Trường TH Âu Cơ, Trường TH Bùi Thị Xuân và Trường TH Phước Mỹ	2	1	1
4	Trường TH Bùi Thị Xuân	1	1	18	633	2	26	3	18					
5	Trường TH Phước Mỹ	1		15	547	2	22	3	16					
6	Trường THCS Phước Mỹ	1		10	394	2	19	3	6	39 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phước Mỹ và Trường THCS Bùi Thị Xuân	1	1	
7	Trường THCS Bùi Thị Xuân	1		29	1293	2	39	4	18					
4	Phường Quy Nhơn Nam											7	14	5
1	Trường MN Quang Trung	1	7	9	290	3	17	2	9	17 lớp	Sáp nhập Trường MN Quang Trung và Trường MN Ghềnh Ráng	1	2	
2	Trường MN Ghềnh Ráng	1	6	8	154	2	11	2	8					
3	Trường MN Nguyễn Văn Cừ	1	6	10	305	3	21	2	10	26 lớp	Sáp nhập Trường MN Nguyễn Văn Cừ và Trường MN 2/9	1	3	
4	Trường MN 2/9	1	4	16	496	3	32	2	16					
5	Trường TH Ngô Mây	1		30	1299	3	43	4	29	88 lớp	Sáp nhập Trường TH Ngô Mây, Trường TH Võ Văn Dũng và Trường TH Quang Trung	2	4	3
6	Trường TH Võ Văn Dũng	1		23	854	2	32	3	16					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
7	Trường TH Quang Trung	1	1	35	1361	3	49	4	35					
8	Trường TH Kim Đồng	1	1	20	704	2	29	3	22	72 lớp	Sáp nhập Trường TH Kim Đồng và Trường TH Nguyễn Văn Cừ	1	2	1
9	Trường TH Nguyễn Văn Cừ	1		52	2208	3	71	4	37					
10	Trường THCS Ngô Mỹ	1		35	1557	3	57	5	17	58 lớp	Sáp nhập Trường THCS Ngô Mỹ và Trường THCS Nguyễn Huệ	1	2	1
11	Trường THCS Nguyễn Huệ	1		23	1053	2	38	4	12					
12	Trường THCS Quang Trung	1		44	2094	3	71	5	24	55 lớp	Sáp nhập Trường THCS Quang Trung và Trường THCS Ghềnh Ráng	1	1	
13	Trường THCS Ghềnh Ráng	1		11	469	1	20	3	12					
14	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	1		30	1347	3	58	4	31		Sáp nhập với Trường THPT số 1 Trần Cao Vân			
15	Trường PTDTNT THPT số 1 tỉnh Gia Lai	1		12	361	3	27	6	15					
5	Phường Quy Nhơn Bắc											4	8	2
1	Trường MN Nhơn Phú	1	7	13	385	3	23	2	13	26 lớp	Sáp nhập Trường MN Nhơn Phú và Trường MN Trần Quang Diệu	1	3	
2	Trường MN Trần Quang Diệu	1		13	405	3	22	2	13					
3	Trường TH Ngô Quyền	1		29	1065	2	39	3	30	53 lớp	Sáp nhập Trường TH Ngô Quyền và Trường TH Nguyễn Khuyến	1	1	
4	Trường TH Nguyễn Khuyến	1		24	847	2	35	2	28					
5	Trường TH Nhơn Phú	1		36	1354	2	49	4	36					
6	Trường THCS Nhơn Phú	1		25	1102	2	42	3	18	57 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nhơn Phú và Trường THCS Trần Quang Diệu	1	2	
7	Trường THCS Trần Quang Diệu	1		32	1526	3	53	5	16					
8	Trường THPT Hùng Vương	1		26	1150	3	54	5	41	50 lớp	Sáp nhập Trường THPT Hùng Vương và Trường THPT Bùi Thị Xuân	1	2	2
9	Trường THPT Bùi Thị Xuân	1		24	1065	2	51	5	30					
6	Xã Nhơn Châu													
1	Trường MN Nhơn Châu	1	1	3	49	1	3	2	3					
2	Trường TH&THCS Nhơn Châu	1		9	207	3	14	1	9					
7	Phường Bình Định											6	9	7
1	Trường MN Bình Định	1	2	13	320	3	26	2	20	20 lớp	Sáp nhập Trường MN Bình Định, Trường MN Nhơn Khánh và Trường MN Nhơn Phúc	2	2	
2	Trường MN Nhơn Khánh	1	3	10	230	1	17	2	10					
3	Trường MN Nhơn Phúc	1	1	10	285	2	18	2	10					
4	Trường TH số 1 Bình Định	1	1	30	1107	3	43	4	30	57 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Bình Định và Trường TH số 2 Bình Định	1	2	1
5	Trường TH số 2 Bình Định	1	1	27	950	2	35	3	26					
6	Trường TH Nhơn Khánh	1	2	19	528	2	27	3	19	41 lớp	Sáp nhập Trường TH Nhơn Khánh và Trường TH Nhơn Phúc	1	1	
7	Trường TH Nhơn Phúc	1	2	22	620	2	31	3	23					
8	Trường THCS Nhơn Khánh	1		13	462	2	24	5	12	27 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nhơn Khánh và Trường THCS Nhơn Phúc	1	1	2
9	Trường THCS Nhơn Phúc	1		14	529	2	26	5	14					
10	Trường THCS Bình Định	1		39	1678	2	62	6	21					
11	Trường THPT Số 1 An Nhơn	1		23	979	3	51	7	27	45 lớp	Sáp nhập Trường THPT Số 1 An Nhơn và Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	1	3	4
12	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	1		22	924	3	45	5	25					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
8	Phường An Nhơn											6	12	4
1	Trường Mầm non Đập Đá	1	7	14	364	2	22	1	14	34 lớp	Sáp nhập Trường Mầm non Đập Đá , Trường MG Nhơn Mỹ và Trường Mầm non Nhơn Hậu	2	4	
2	Trường MG Nhơn Mỹ	1	3	10	271	3	14	1	11					
3	Trường Mầm non Nhơn Hậu	1	3	10	212	3	20	2	10					
4	Trường TH số 1 Đập Đá	1	1	20	665	2	27	4	20	50 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Đập Đá và Trường TH số 2 Đập Đá	1	2	1
5	Trường TH số 2 Đập Đá	1	1	30	995	3	38	3	30					
7	Trường TH Nhơn Hậu	1	3	30	92	3	41	4	30	59 lớp	Sáp nhập Trường TH Nhơn Hậu và Trường TH Nhơn Mỹ	1	2	
9	Trường TH Nhơn Mỹ	1	3	29	734	2	37	5	29					
8	Trường THCS Nhơn Mỹ	1		15	572	2	28	5	10	34 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nhơn Mỹ và Trường THCS Hậu	1	1	1
6	Trường THCS Nhơn Hậu	1		19	732	2	35	5	3					
11	Trường THCS Đập Đá	1		35	1366	2	56	5	19	48 lớp	Sáp nhập Trường THPT Số 2 An Nhơn và Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	1	3	2
10	Trường THPT Số 2 An Nhơn	1		25	1060	3	51	4	25					
12	Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	1		23	966	3	46	4	24					
9	Phường An Nhơn Nam											4	6	3
1	Trường MN Nhơn Hòa	1	7	13	327	3	24	2	14	35 lớp	Sáp nhập Trường MN Nhơn Hòa và Trường MN Nhơn Thọ	1	3	
2	Trường MN Nhơn Thọ	1	5	22	357	3	22	2	12					
3	Trường TH số 1 Nhơn Hòa	1	4	29	651	2	41	4	29	66 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Nhơn Hòa, Trường TH số 2 Nhơn Hòa và Trường TH Nhơn Thọ	2	2	2
4	Trường TH số 2 Nhơn Hòa	1	1	12	278	2	18	3	12					
5	Trường TH Nhơn Thọ	1	2	25	795	2	33	3	25					
6	Trường THCS Nhơn Thọ	1	3	16	620	1	24	5	15	40 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nhơn Thọ và Trường THCS Nhơn Hoà	1	1	1
7	Trường THCS Nhơn Hoà	1		24	891	3	45	4	14					
8	Trường THPT Số 3 An Nhơn	1		30	1262	2	53	6	38					
10	Phường An Nhơn Bắc											6	11	5
1	Trường MN Nhơn Phong	1	5	10	286	3	15	2	10	33 lớp	Sáp nhập Trường MN Nhơn Phong và Trường MG Nhơn Hạnh, Trường MG Nhơn Thành	2	5	1
2	Trường MG Nhơn Hạnh	1		10	290	3	15	2	10					
3	Trường MG Nhơn Thành	1	5	13	381	3	27	2	15					
4	Trường TH số 1 Nhơn Thành	1	2	28	844	3	38	4	28	38 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Nhơn Thành và Trường TH số 2 Nhơn Thành	1	2	1
5	Trường TH số 2 Nhơn Thành	1	1	10	280	2	14	3	12					
6	Trường TH Nhơn Hạnh	1	4	24	611	2	36	3	26	44 lớp	Sáp nhập Trường TH Nhơn Hạnh và Trường TH Nhơn Phong	1	1	
7	Trường TH Nhơn Phong	1	2	20	599	2	27	3	21					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
8	Trường THCS Nhơn Hạnh	1		15	556	2	25	4	9	57 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nhơn Hạnh, Trường THCS Nhơn Phong, Trường THCS Nhơn Thành	2	3	3
9	Trường THCS Nhơn Phong	1		14	572	2	22	5	12					
10	Trường THCS Nhơn Thành	1		28	1050	3	46	5	14					
11	Trường THPT Hòa Bình	1		21	908	2	35	7	26					
11	Phường An Nhơn Đông											3	5	2
1	Trường MN Nhơn An	1	2	10	257	3	17	2	10	20 lớp	Sáp nhập Trường MN Nhơn An và Trường MN Nhơn Hưng	1	3	
2	Trường MN Nhơn Hưng	1	3	10	210	3	18	2	9					
3	Trường TH Nhơn An	1	2	20	576	2	24	2	20	45 lớp	Sáp nhập Trường TH Nhơn An và Trường TH Nhơn Hưng	1	1	
4	Trường TH Nhơn Hưng	1	2	25	754	2	35	3	27					
5	Trường THCS Nhơn An	1		14	482	2	24	5	8	32 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nhơn An và Trường THCS Nhơn Hưng	1	1	2
6	Trường THCS Nhơn Hưng	1		18	666	2	29	5	11					
12	Xã An Nhơn Tây											3	5	1
1	Trường MN Nhơn Lộc	1	4	13	338	3	25	2	13	24 lớp	Sáp nhập Trường MN Nhơn Lộc và Trường MN Nhơn Tân	1	3	
2	Trường MN Nhơn Tân	1	4	11	317	3	19	2	12					
3	Trường TH Nhơn Lộc	1	2	22	686	2	33	3	23	46 lớp	Sáp nhập Trường TH Nhơn Lộc và Trường TH Nhơn Tân	1	1	
4	Trường TH Nhơn Tân	1	4	24	656	2	34	3	24					
5	Trường THCS Nhơn Tân	1		13	512	2	25	5	9	35 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nhơn Tân và Trường THCS Nhơn Lộc	1	1	1
6	Trường THCS Nhơn Lộc	1		15	534	2	27	4	9					
13	Phường Bồng Sơn											5	10	10
1	Trường Mầm non Bồng Sơn	1	1	16	460	2	30	2	16	28 lớp	Sáp nhập Trường Mầm non Bồng Sơn và Trường Mầm non Hoài Đức	1	2	
2	Trường Mầm non Hoài Đức	1	2	12	350	3	24	1	12					
3	Trường Tiểu học số 1 Bồng Sơn	1	1	25	822	2	40	4	25	53 lớp	Sáp nhập Trường Tiểu học số 1 Bồng Sơn và Trường Tiểu học số 2 Bồng Sơn	1	2	2
4	Trường Tiểu học số 2 Bồng Sơn	1	2	28	901	3	45	4	29					
5	Trường Tiểu học số 1 Hoài Đức	1	1	15	407	2	23	2	15	35 lớp	Sáp nhập Trường Tiểu học số 1 Hoài Đức và Trường Tiểu học số 2 Hoài Đức	1	1	
6	Trường Tiểu học số 2 Hoài Đức	1	4	20	524	2	30	3	20					
7	Trường THCS Hoài Đức	1		20	811	2	40	5	17	60 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hoài Đức và Trường THCS Bồng Sơn	1	2	2
8	Trường THCS Bồng Sơn	1	1	40	1591	3	72	5	40					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
9	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	1		25	1043	3	51	8	26	51 lớp	Sáp nhập Trường THPT số 1 Phan Bội Châu và Trường THPT Tăng Bạt Hổ	1	3	6
10	Trường THPT Tăng Bạt Hổ	1		26	1172	3	53	6	28					
11	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	1		25	774	3	52	6	24					
14	Phường Hoài Nhơn Đông											6	5	4
1	Trường MN Hoài Hương	1	1	11	310	2	23	3	11	27 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoài Hương, Trường MN Hoài Hải, Trường MN Hoài Mỹ	2	3	1
2	Trường MN Hoài Hải	1		4	88	2	8	1	4					
3	Trường MN Hoài Mỹ	1	2	12	350	3	24	2	12					
4	Trường TH số 1 Hoài Hương	1	2	25	802	2	41	4	26	47 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Hoài Hương và Trường TH số 3 Hoài Hương	1	1	1
5	Trường TH số 3 Hoài Hương	1	2	22	696	2	31	3	23					
6	Trường TH Hoài Hải	1	1	19	581	1	31	3	20	50 lớp	Sáp nhập Trường TH Hoài Hải, Trường TH số 1 Hoài Mỹ, Trường TH số 2 Hoài Mỹ	2	1	
7	Trường TH số 2 Hoài Mỹ	1		11	311	2	18	3	11					
8	Trường TH số 1 Hoài Mỹ	1	1	20	623	2	31	2	20					
9	Trường THCS Hoài Hương	1		32	1309	2	55	4	17					
10	Trường THCS Hoài Hải	1		13	497	1	23	5	14	33 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hoài Hải và Trường THCS Hoài Mỹ	1		2
11	Trường THCS Hoài Mỹ	1		20	782	2	39	5	13					
12	Trường THPT Số 1 Nguyễn Du	1		34	1483	3	64	5	34					
15	Phường Hoài Nhơn Nam											4	4	5
1	Trường MN Hoài Tân	1		11	316	2	26	3	16	21 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoài Tân và Trường MN Hoài Xuân	1	1	1
2	Trường MN Hoài Xuân	1		10	281	2	20	2	10					
3	Trường TH Số 1 Hoài Tân	1		17	508	2	28	3	19	60 lớp	Sáp nhập Trường TH Số 1 Hoài Tân, Trường TH Hoài Xuân và Trường TH số 2 Hoài Tân	2	2	2
4	Trường TH Hoài Xuân	1	4	20	595	2	27	3	20					
5	Trường TH số 2 Hoài Tân	1		23	730	2	35	4	22					
6	Trường THCS Hoài Tân	1		24	989	2	47	5	18	36 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hoài Tân và Trường THCS Hoài Xuân	1	1	2
7	Trường THCS Hoài Xuân	1		12	448	2	22	5	8					
16	Phường Hoài Nhơn											7	7	8
1	Trường MN Hoài Thanh	1	1	11	300	2	20	2	11	33 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoài Thanh, Trường MN Hoài Thanh Tây, Trường MN Tam Quan Nam	2	3	1
2	Trường MN Hoài Thanh Tây	1	4	13	390	3	24	2	13					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
3	Trường MN Tam Quan Nam	1		11	315	2	22	2	11					
4	Trường TH số 1 Hoài Thanh	1	1	11	382	2	21	3	15	51 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Hoài Thanh, Trường TH số 2 Hoài Thanh, Trường TH số 1 Hoài Thanh Tây	2	2	2
5	Trường TH số 2 Hoài Thanh	1		19	503	2	29	3	20					
6	Trường TH số 1 Hoài Thanh Tây	1	2	21	696	2	42	4	28					
7	Trường TH số 1 Tam Quan Nam	1		19	738	1	31	3	18	33 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Tam Quan Nam và Trường TH số 2 Tam Quan Nam	1		1
8	Trường TH số 2 Tam Quan Nam	1	1	14	410	1	23	4	14					
9	Trường THCS Hoài Thanh	1		18	746	2	37	5	15	51 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hoài Thanh, Trường THCS Hoài Thanh Tây, Trường THCS Tam Quan Nam	2	2	4
10	Trường THCS Hoài Thanh Tây	1		17	665	2	34	5	18					
11	Trường THCS Tam Quan Nam	1		23	957	2	43	5	21					
17	Phường Hoài Nhơn Tây											4	4	3
1	Trường MN Hoài Hào	1	1	13	365	2	25	2	13	23 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoài Hào và Trường MN Hoài Phú	1	2	
2	Trường MN Hoài Phú	1	1	10	270	3	20	2	10					
3	Trường TH số 1 Hoài Hào	1		15	432	2	24	3	15	48 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Hoài Hào, Trường TH số 2 Hoài Hào, Trường TH Hoài Phú	2	2	1
4	Trường TH Hoài Phú	1	1	18	555	2	30	3	20					
5	Trường TH số 2 Hoài Hào	1		15	439	2	24	3	15					
6	Trường THCS Đào Duy Từ	1		19	763	1	35	5	20	33 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hoài Phú và Trường THCS Đào Duy Từ	1		2
7	Trường THCS Hoài Phú	1		14	505	2	26	5	10					
18	Phường Tam Quan											5	7	7
1	Trường MN Hoài Châu	1		10	295	3	19	1	10	24 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoài Châu và Trường MN Tam Quan	1	3	
2	Trường MN Tam Quan	1	1	14	400	3	27	2	14					
3	Trường TH số 1 Tam Quan	1		20	672	2	31	4	20	56 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Tam Quan, Trường TH số 2 Tam Quan, Trường TH Hoài Châu	2	3	4
4	Trường TH số 2 Tam Quan	1		15	491	2	24	3	15					
5	Trường TH Hoài Châu	1		21	712	3	30	5	21					
6	Trường THCS Tam Quan	1		24	980	2	43	5	15	37 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hoài Châu và Trường THCS Tam Quan	1	1	2
7	Trường THCS Hoài Châu	1		13	499	2	30	5	15					
8	Trường THPT Nguyễn Trần	1		28	1202	1	60	2	28	53 lớp	Sáp nhập Trường THPT Nguyễn Trần và Trường THPT Tam Quan	1		1
9	Trường THPT Tam Quan	1		25	1084	2	50	7	26					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
19	Phường Hoài Nhơn Bắc											6	9	8
1	Trường MN Tam Quan Bắc	1	3	18	520	3	35	2	18	41 lớp	Sáp nhập Trường MN Tam Quan Bắc, Trường MN Hoài Châu Bắc, Trường MN Hoài Sơn	2	3	1
2	Trường MN Hoài Châu Bắc	1	2	10	285	3	20	2	10					
3	Trường MN Hoài Sơn	1	1	13	332	1	26	2	13					
4	Trường TH số 1 Tam Quan Bắc	1	2	30	1212	3	45	4	30	54 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Tam Quan Bắc và Trường TH số 2 Tam Quan Bắc	1	2	1
5	Trường TH số 2 Tam Quan Bắc	1	1	24	725	2	37	3	24					
6	Trường TH Hoài Sơn	1	2	21	623	2	35	4	21	43 lớp	Sáp nhập Trường TH số Hoài Sơn và Trường TH Hoài Châu Bắc	1	1	2
7	Trường TH Hoài Châu Bắc	1		22	719	2	35	4	22					
8	Trường THCS Tam Quan Bắc	1		34	1420	3	62	5	16	66 lớp	Sáp nhập Trường THCS Tam Quan Bắc, Trường THCS Hoài Sơn và Trường THCS Hoài Châu Bắc	2	3	4
9	Trường THCS Hoài Sơn	1		14	496	2	27	5	14					
10	Trường THCS Hoài Châu Bắc	1		18	675	2	31	5	11					
11	Trường THPT Lý Tự Trọng	1		28	1217	3	51	7	32					
20	Xã Cát Tiến											3	1	5
1	Trường MN Cát Tiến	1	4	14	446	1	25	2	12					
2	Trường MN Cát Hải	1	3	9	227	1	18		9	19 lớp	Sáp nhập Trường MN Cát Thành và Trường MN Cát Hải	1		
3	Trường MG Cát Thành	1	2	10	250	2	19	2	10					
4	Trường TH Cát Thành	1	3	26	722	2	38	5	26	46 lớp	Sáp nhập Trường TH Cát Hải và Trường TH Cát Thành	1		3
5	Trường TH Cát Hải	1	4	20	468	1	29	5	20					
6	Trường TH Cát Tiến	1	3	30	913	3	47	5	30					
7	Trường THCS Cát Thành	1		21	725	2	38	5	14	32 lớp	Sáp nhập Trường THCS Cát Hải và Trường THCS Cát Thành	1	1	2
8	Trường THCS Cát Hải	1		11	329	2	23	5	8					
9	Trường THCS Cát Tiến	1		21	696	1	41	4	14					
10	Trường THPT Ngô Lê Tân	1		24	1049	3	51	5	30					
11	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	1		18	778	2	36	5	30					
21	Xã Đê Gi											7	8	11
1	Trường MN Cát Tài	1	1	10	227	2	19	2	10	41 lớp	Sáp nhập Trường MN Cát Tài, Trường MN Cát Minh và Trường MG Cát Khánh	2	2	1
2	Trường MN Cát Minh	1	1	12	357	2	24	2	12					

[illegible]

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
1	Trường MN Cát Tường	1		11	273	2	19	2	11	21 lớp	Sáp nhập Trường MG Cát Tường và Trường MG Cát Nhon	1		
2	Trường MN Cát Nhon	1	1	10	250	1	14	2	12					
3	Trường TH số 1 Cát Tường	1		25	730	1	37	3	25	60 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Cát Tường, Trường TH số 2 Cát Tường và Trường TH Cát Nhon	2	1	1
4	Trường TH số 2 Cát Tường	1		15	404	2	26	3	18					
5	Trường TH Cát Nhon	1		20	595	2	30	3	20					
6	Trường THCS Cát Tường	1		27	925	1	48	6	17	41 lớp	Sáp nhập Trường THCS Cát Tường và Trường THCS Cát Nhon	1		3
7	Trường THCS Cát Nhon	1		14	479	2	27	5	14					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
24	Xã Ngõ Mây											6	3	4
1	Trường MN Cát Hưng	1		8	231	2	11	2	8	21 lớp	Sáp nhập Trường MN Cát Hưng, Trường MG Cát Thắng và Trường MG Cát Chánh	2	1	
2	Trường MG Cát Thắng	1	1	6	161	2	6	1	7					
3	Trường MG Cát Chánh	1	2	7	183	1	9	2	7					
4	Trường TH Cát Hưng	1	1	16	441	1	25	3	16	51 lớp	Sáp nhập Trường TH Cát Hưng, Trường TH Cát Thắng và Trường TH Cát Chánh	2		1
5	Trường TH Cát Thắng	1	3	17	361	1	27	3	17					
6	Trường TH Cát Chánh	1	2	18	438	2	28	3	18					
7	Trường THCS Cát Thắng	1		11	348	1	22	4	7	21 lớp	Sáp nhập Trường THCS Cát Thắng và Trường THCS Cát Chánh	1		1
8	Trường THCS Cát Chánh	1		10	372	2	18	5	6					
9	Trường THCS Cát Hưng	1		13	454	2	22	5	8	31 lớp	Sáp nhập Trường THCS Cát Hưng và Trường THPT Số 3 Phù Cát	1	2	2
10	Trường THPT Số 3 Phù Cát	1		18	736	3	39	5	22					
25	Xã Hòa Hội											4	4	3
1	Trường MG Cát Hiệp	1	5	9	190	2	16	2	9	18 lớp	Sáp nhập Trường MG Cát Hiệp và Trường MG Cát Hanh	1	1	
2	Trường MG Cát Hanh	1	1	9	237	2	18	2	9					
3	Trường TH Cát Hiệp	1	2	15	467	2	26	3	20	45 lớp	Sáp nhập Trường TH Cát Hiệp, Trường TH số 1 Cát Hanh và Trường TH số 2 Cát Hanh	2	2	1
4	Trường TH số 1 Cát Hanh	1	2	20	694	2	33	3	21					
5	Trường TH số 2 Cát Hanh	1		10	255	2	16	3	10					
6	Trường THCS Cát Hanh	1		20	721	2	38	5	14	32 lớp	Sáp nhập Trường THCS Cát Hanh và Trường THCS Cát Hiệp	1	1	2
7	Trường THCS Cát Hiệp	1		12	395	2	23	5	8					
8	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	1		25	1032	3	55	5	28					
26	Xã Hội Sơn											3		4
1	Trường MN Cát Sơn	1	2	6	122	2	13	2	6	15 lớp	Sáp nhập Trường MN Cát Sơn và Trường MN Cát Lâm	1		
2	Trường MN Cát Lâm	1	1	9	185	1	19	2	9					
3	Trường TH Cát Lâm	1	2	22	561	1	29	5	22	37 lớp	Sáp nhập Trường TH Cát Lâm và Trường TH Cát Sơn	1	0	2
4	Trường TH Cát Sơn	1	2	15	370	2	24	3	15					
5	Trường THCS Cát Lâm	1		13	452	1	23	5	8	23 lớp	Sáp nhập Trường THCS Cát Lâm và Trường THCS Cát Sơn	1	0	2
6	Trường THCS Cát Sơn	1		10	326	2	18	5	6					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
27	Xã Phù Mỹ Đông											6	7	1
1	Trường MG Mỹ An	1	1	13	396	3	16	2	13	38 lớp	Sáp nhập Trường MG Mỹ An, Trường MG Mỹ Thắng và Trường MG Mỹ Thọ	2	5	
2	Trường MG Mỹ Thắng	1	2	13	404	3	17	3	13					
3	Trường MG Mỹ Thọ	1	1	12	375	3	18	2	15					
4	Trường TH số 1 Mỹ Thắng	1	1	24	746	1	34	3	23	34 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Mỹ Thắng và Trường TH số 2 Mỹ Thắng	1		
5	Trường TH số 2 Mỹ Thắng	1	1	10	310	2	15	3	14					
6	Trường TH Số 1 Mỹ Thọ	1	1	20	705	1	29	3	21	38 lớp	Sáp nhập Trường TH Số 1 Mỹ Thọ và Trường TH Số 2 Mỹ Thọ	1		
7	Trường TH Số 2 Mỹ Thọ	1		18	624	2	28	3	18					
8	Trường TH Mỹ An	1	1	28	972	2	43	4	28					
9	Trường THCS Mỹ An	1		19	724	2	27	4	14	65 lớp	Sáp nhập Trường THCS Mỹ An, Trường THCS Mỹ Thắng và Trường THCS Mỹ Thọ	2	2	1
10	Trường THCS Mỹ Thắng	1		19	826	2	32	3	16					
11	Trường THCS Mỹ Thọ	1		27	1136	2	43	5	23					
12	Trường THPT Mỹ Thọ	1		28	1184	3	57	4	26					
28	Xã Phù Mỹ											6	6	6
1	Trường MN Mỹ Chánh Tây	1	1	5	167	2	9	2	6	22 lớp	Sáp nhập Trường MN Mỹ Chánh Tây, Trường MN Mỹ Quang và Trường MN Phù Mỹ	2	3	
2	Trường MN Mỹ Quang	1		6	150	2	13	2	5					
3	Trường MN Phù Mỹ	1	2	11	259	3	21	3	14					
4	Trường TH Mỹ Quang	1	1	15	450	2	23	5	18	25 lớp	Sáp nhập Trường TH Mỹ Quang và Trường TH Mỹ Chánh Tây	1	1	2
5	Trường TH Mỹ Chánh Tây	1	1	10	325	2	16	3	10					
6	Trường TH số 1 Phù Mỹ	1		20	637	2	31	3	20	39 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Phù Mỹ và Trường TH số 2 Phù Mỹ	1		
7	Trường TH số 2 Phù Mỹ	1	1	19	669	1	28	3	21					
8	Trường THCS Phù Mỹ	1		27	1134	2	47	4	25	38 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phù Mỹ và Trường THCS Mỹ Quang	1	0	1
9	Trường THCS Mỹ Quang	1		11	406	1	22	5	15					
10	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	1		19	776	2	44	6	20	41 lớp	Sáp nhập Trường THPT Nguyễn Trung Trực và Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	1	2	3
11	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	1		22	845	3	47	5	27					
29	Xã Phù Mỹ Tây											3	2	1
1	Trường MN Mỹ Trinh	1	2	7	174	2	9	2	7	14 lớp	Sáp nhập Trường MN Mỹ Trinh và Trường MN Mỹ Hòa	1	1	

[illegible]

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
1	Trường MN Bình Dương	1		10	291	3	20	2	11	23 lớp	Sáp nhập Trường MG Mỹ Lợi, Trường MN Mỹ Phong và Trường MN Mỹ Phong	2	3	
2	Trường MG Mỹ Lợi	1	2	6	193	2	9	2	6					
3	Trường MN Mỹ Phong	1	2	7	214	2	14	2	7					
4	Trường TH Bình Dương	1		23	747	2	32	3	22	60 lớp	Sáp nhập Trường TH Bình Dương, Trường TH Mỹ Lợi và Trường TH Mỹ Phong	2	2	1
5	Trường TH Mỹ Lợi	1	1	19	542	2	27	3	27					
6	Trường TH Mỹ Phong	1	1	18	572	2	26	3	21					
7	Trường THCS Bình Dương	1		17	721	2	32	5	16	24 lớp	Sáp nhập Trường THCS Bình Dương, Trường THCS Mỹ Lợi và Trường THCS Mỹ Phong	2	1	
8	Trường THCS Mỹ Phong	1		13	515	2	25	5	16					
9	Trường THCS Mỹ Lợi	1		11	412	2	22	5	12					
10	Trường THPT Bình Dương	1		21	882	3	44	7	20	44 lớp	Sáp nhập Trường THPT Bình Dương và Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	1	3	5
11	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	1		23	974	3	50	6	28					
33	Xã Phù Mỹ Bắc											6	9	12
1	Trường MN Mỹ Châu	1	2	10	234	2	20	2	10	28 lớp	Sáp nhập Trường MN Mỹ Châu, Trường MN Mỹ Lộc và Trường MG Mỹ Đức	2	3	1
2	Trường MN Mỹ Lộc	1	3	7	208	2	13	2	7					
3	Trường MG Mỹ Đức	1	3	11	306	3	19	2	11					
4	Trường TH Mỹ Châu	1	1	20	553	3	35	3	22	63 lớp	Sáp nhập Trường TH Mỹ Châu, Trường TH Mỹ Lộc và Trường TH Mỹ Đức	2	4	4
5	Trường TH Mỹ Lộc	1	3	20	540	2	30	3	20					
9	Trường TH Mỹ Đức	1	2	23	719	3	34	4	23					
6	Trường THCS Mỹ Châu	1		12	470	2	24	4	9	36 lớp	Sáp nhập Trường THCS Mỹ Châu, Trường THCS Mỹ Lộc và Trường THCS Mỹ Đức	2	2	7
7	Trường THCS Mỹ Lộc	1		12	428	2	23	5	9					
8	Trường THCS Mỹ Đức	1		12	481	2	23	5	12					
34	Xã Tuy Phước Tây											4	5	2
1	Trường MN Phước An	1	5	13	345	3	24	2	13	22 lớp	Sáp nhập Trường MN Phước An và Trường MN Phước Thành	1	2	
2	Trường MN Phước Thành	1	3	9	253	2	18	1	9					
3	Trường TH số 2 Phước An	1	1	27	714	3	38	4	27	50 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Phước An và Trường TH số 2 Phước An	1	2	1
4	Trường TH số 1 Phước An	1	1	23	675	2	34	3	26					
5	Trường TH số 1 Phước Thành	1		15	494	1	23	3	15	30 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Phước Thành và Trường TH số 2 Phước Thành	1		1

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
6	Trường TH số 2 Phước Thành	1		15	513	1	21	4	15	56 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Phước Thành và Trường TH số 2 Phước Thành	1		1
7	Trường THCS Phước An	1		28	1154	3	49	4	18		49 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phước An và Trường THCS Phước Thành	1	1
8	Trường THCS Phước Thành	1		21	840	1	35	3	15					
35	Xã Tuy Phước											11	13	6
1	Trường MN Điều Trì	1	3	9	260	3	12	2	9	21 lớp	Sáp nhập Trường MN Điều Trì và Trường MN Phước Lộc	1	3	
2	Trường MN Phước Lộc	1	1	12	370	3	19	2	12					
3	Trường MN Tuy Phước	1	3	18	480	3	25	2	18					
4	Trường MN Phước Nghĩa	1	2	6	170	2	11	1	6	21 lớp	Sáp nhập Trường MN Phước Nghĩa và Trường MN Phước Thuận	1	2	
5	Trường MN Phước Thuận	1	4	15	430	3	20	2	15					
6	Trường TH số 1 Điều Trì	1	1	16	513	2	24	3	17	50 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Điều Trì, Trường TH số 2 Điều Trì và Trường TH số 2 Phước Lộc	2	1	1
7	Trường TH số 2 Điều Trì	1	1	17	579	2	24	3	17					
8	Trường TH số 2 Phước Lộc	1	2	17	495	1	26	3	17					
9	Trường TH số 1 Tuy Phước	1		26	930	1	37	3	26	67 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Tuy Phước, Trường TH số 2 Tuy Phước và Trường TH số 1 Phước Lộc	2		1
10	Trường TH số 2 Tuy Phước	1	2	18	570	2	28	3	18					
11	Trường TH số 1 Phước Lộc	1	1	23	767	1	33	3	17					
12	Trường TH Phước Nghĩa	1	2	14	422	2	22	2	15	59 lớp	Sáp nhập Trường TH Phước Nghĩa, Trường TH số 1 Phước Thuận và Trường TH số 2 Phước Thuận	2	2	1
13	Trường TH số 1 Phước Thuận	1	1	27	799	3	38	4	27					
14	Trường TH số 2 Phước Thuận	1	3	18	541	1	27	3	16					
15	Trường THCS Trần Bá	1		23	936	2	41	4	14	48 lớp	Sáp nhập Trường THCS Trần Bá và Trường THCS Phước Lộc	1	1	
16	Trường THCS Phước Lộc	1		25	1073	2	48	4	15					
17	Trường THCS Tuy Phước	1		36	1567	3	59	5	20	62 lớp	Sáp nhập Trường THCS Tuy Phước và Trường THCS Phước Thuận	1	2	2
18	Trường THCS Phước Thuận	1		26	1082	2	49	5	17					
19	Trường THPT Xuân Diệu	1		30	1342	2	31	6	22	63 lớp	Sáp nhập Trường THPT Xuân Diệu và Trường THPT Số 1 Tuy Phước	1	2	1
20	Trường THPT Số 1 Tuy Phước	1		33	1464	3	64	3	36					
36	Xã Tuy Phước Bắc											7	8	8
1	Trường Mầm non Phước Hiệp	1	3	11	313	2	22	2	11	37 lớp	Sáp nhập Trường Mầm non Phước Hiệp, Trường Mầm non Phước Quang và Trường Mầm non Phước Hưng	2	4	
2	Trường Mầm non Phước Quang	1	5	10	270	3	20	3	10					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
3	Trường Mầm non Phước Hưng	1	3	16	386	3	26	2	13					
4	Trường Tiểu học số 1 Phước Hiệp	1	3	26	759	2	39	5	26	39 lớp	Sáp nhập Trường Tiểu học số 1 Phước Hiệp và Trường Tiểu học số 2 Phước Hiệp	1	1	3
5	Trường Tiểu học số 2 Phước Hiệp	1	1	13	417	2	20	4	13					
6	Trường Tiểu học số 1 Phước Quang	1		16	530	2	21	3	16	29 lớp	Sáp nhập Trường Tiểu học số 1 Phước Quang và Trường Tiểu học số 2 Phước Quang	1	1	1
7	Trường Tiểu học số 2 Phước Quang	1	1	13	387	2	18	4	13					
8	Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng	1		14	420	2	20	3	14	28 lớp	Sáp nhập Tiểu học số 1 Phước Hưng và Trường Tiểu học số 2 Phước Hưng	1	1	
9	Trường Tiểu học số 2 Phước Hưng	1		14	439	2	19	2	14					
10	Trường THCS Phước Quang	1		19	808	2	36	5	19	60 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phước Quang, Trường THCS Phước Hưng và Trường THCS Phước Hiệp	2	1	4
11	Trường THCS Phước Hưng	1		19	871	1	33	5	12					
12	Trường THCS Phước Hiệp	1		22	926	2	41	5	13					
13	Trường THPT Số 2 Tuy Phước	1		25	1065	3	51	5	28		Sáp nhập Trường THPT số 2 Tuy Phước và Trường THPT số 3 Tuy Phước			
37	Xã Tuy Phước Đông											8	9	11
1	Trường MN Phước Sơn	1	6	20	560	3	33	3	20					
2	Trường MN Phước Hòa	1	4	15	420	3	25	3	15	27 lớp	Sáp nhập Trường MN Phước Hòa và Trường MN Phước Thắng	1	3	1
3	Trường MN Phước Thắng	1	4	12	328	3	19	2	12					
4	Trường TH số 2 Phước Sơn	1	2	10	317	2	30	4	22	64 lớp	Sáp nhập Trường TH số 2 Phước Sơn, Trường TH số 3 Phước Sơn và Trường TH số 1 Phước Sơn	2	1	3
5	Trường TH số 3 Phước Sơn	1	1	19	562	2	23	4	18					
6	Trường TH số 1 Phước Sơn	1		35	1032	1	28	3	20					
7	Trường TH số 1 Phước Thắng	1	1	14	388	2	23	2	14	29 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Phước Thắng và Trường TH số 2 Phước Thắng	1	1	
8	Trường TH số 2 Phước Thắng	1	2	15	364	2	15	4	11					
9	Trường TH số 1 Phước Hòa	1	1	14	355	2	21	4	14	36 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Phước Hòa và Trường TH số 2 Phước Hòa	1	1	2
10	Trường TH số 2 Phước Hòa	1	2	22	584	2	34	4	22					
11	Trường THCS số 1 Phước Sơn	1		21	875	2	39	5	12	34 lớp	Sáp nhập Trường THCS số 1 Phước Sơn và Trường THCS số 2 Phước Sơn	1	1	1
12	Trường THCS số 2 Phước Sơn	1		13	529	2	23	4	9					
13	Trường THCS Phước Thắng	1		14	541	2	21	3	10	37 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phước Thắng và Trường THCS Phước Hòa	1		
14	Trường THCS Phước Hòa	1	1	23	1174	1	44	4	16					
15	Trường THPT Nguyễn Diêu	1		34	1431	3	67	6	36					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
16	Trường THPT Số 3 Tuy Phước	1		21	920	2	43	4	21	46 lớp	Sáp nhập Trường THPT số 3 Tuy Phước và Trường THPT số 2 Tuy Phước	1	2	4
38	Xã Tây Sơn											8	9	12
1	Trường MN Phú Phong	1	1	19	519	2	35	3	19	28 lớp	Sáp nhập Trường MN Phú Phong và Trường MN Hướng Dương	1	1	1
2	Trường MN Hướng Dương	1	1	9	256	2	17	2	9					
3	Trường MN Tây Xuân	1	2	9	181	1	17	1	9	22 lớp	Sáp nhập Trường MN Tây Xuân và Trường MN Bình Nghi	1		
4	Trường MN Bình Nghi	1		13	370	2	21	2	13					
5	Trường TH số 1 Võ Xán	1	1	20	613	2	33	3	20	44 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Võ Xán và Trường TH Trần Quang Diệu	1	1	1
6	Trường TH Trần Quang Diệu	1	2	18	420	2	28	4	20					
7	Trường TH số 2 Võ Xán	1		26	835	2	40	4	26	44 lớp	Sáp nhập Trường TH số 2 Võ Xán và Trường TH Tây Xuân	1	1	1
8	Trường TH Tây Xuân	1	2	18	437	2	26	3	18					
9	Trường TH số 1 Bình Nghi	1	1	18	495	2	30	3	22	33 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Bình Nghi và Trường TH số 2 Bình Nghi	1	1	1
10	Trường TH số 2 Bình Nghi	1		15	444	2	25	4	17					
11	Trường THCS Võ Xán	1		32	1347	3	56	5	32	64 lớp	Sáp nhập Trường THCS Võ Xán, Trường THCS Bùi Thị Xuân và Trường THCS Bình Nghi	2	2	4
12	Trường THCS Bùi Thị Xuân	1		13	482	1	30	5	13					
13	Trường THCS Bình Nghi	1		19	776	2	43	5	22					
14	Trường THPT số 1 Quang Trung	1		26	1132	3	54	7	30	50 lớp	Sáp nhập Trường THPT số 1 Quang Trung và Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	1	3	4
15	Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	1		24	1039	3	50	5	28					
39	Xã Bình Khê											5	5	6
1	Trường MN Tây Thuận	1	3	9	166	2	17	2	10	23 lớp	Sáp nhập Trường MN Tây Thuận và Trường MN Tây Giang	1	2	
2	Trường MN Tây Giang	1	2	14	379	3	28	2	15					
3	Trường TH số 1 Tây Giang	1	1	24	694	2	36	4	26	54 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Tây Giang , Trường TH số 2 Tây Giang và Trường TH Tây Thuận	2	1	4
4	Trường TH số 2 Tây Giang	1	1	14	287	2	21	4	14					
5	Trường TH Tây Thuận	1	1	16	359	1	26	4	17					
6	Trường THCS Tây Thuận	1		10	306	1	16	4	10	44 lớp	Sáp nhập Trường THCS Tây Thuận, Trường THPT Võ Lai và Trường THCS Tây Giang	2	2	2
7	Trường THCS Tây Giang	1		21	724	3	33	5	14					
8	Trường THPT Võ Lai	1		13	543	2	27	4	24					
40	Xã Bình Phú											5	5	2

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
1	Trường MN Vĩnh An	1	3	5	71	2	7	2	9	22 lớp	Sáp nhập Trường MN Vĩnh An , Trường MN Tây Phú và Trường MN Bình Tường	2	1	1
2	Trường MN Tây Phú	1	3	7	190	2	14	2	7					
3	Trường MN Bình Tường	1	3	10	290	1	16	2	10					
4	Trường TH Vĩnh An	1	2	8	172	2	16	1	8	54 lớp	Sáp nhập Trường TH Vĩnh An, Trường TH Bình Tường và Trường TH Tây Phú	2	3	
5	Trường TH Bình Tường	1	2	26	670	2	43	3	28					
6	Trường TH Tây Phú	1	2	20	539	3	33	3	20					
7	Trường THCS Mai Xuân Thưởng	1		11	377	2	24	4	12	24 lớp	Sáp nhập Trường THCS Mai Xuân Thưởng và Trường THCS Tây Phú	1	1	1
8	Trường THCS Tây Phú	1		13	466	2	30	5	10					
9	Trường PTDTBT THCS Tây Sơn	1		12	290	2	26	3	12					
41	Xã Bình Hiệp											6	4	3
1	Trường MN Tây An	1	2	7	169	1	13	1	9	28 lớp	Sáp nhập Trường MN Tây An, Trường MN Bình Thuận và Trường MN Bình Tân	2	1	
2	Trường MN Bình Thuận	1	4	11	242	2	18	2	11					
3	Trường MN Bình Tân	1	5	10	226	2	16	2	10					
4	Trường TH Tây An	1	2	13	280	2	18	2	15	59 lớp	Sáp nhập Trường TH Tây An, Trường TH Bình Thuận và Trường TH Bình Tân	2	2	1
5	Trường TH Bình Thuận	1	4	23	486	2	31	3	25					
6	Trường TH Bình Tân	1	5	23	454	2	37	4	27					
7	Trường THCS Bình Tân	1		11	414	1	22	4	10	31 lớp	Sáp nhập Trường THCS Bình Tân, Trường THCS Tây An và Trường THCS Bình Thuận	2	1	2
8	Trường THCS Tây An	1		8	247	2	17	5	8					
9	Trường THCS Bình Thuận	1		12	416	2	19	4	12					
42	Xã Bình An											6	6	
1	Trường MN Tây Bình	1		8	200	2	14	2	8	16 lớp	Sáp nhập Trường MN Tây Bình và Trường MN Tây Vinh	1	1	
2	Trường MN Tây Vinh	1		8	180	2	17	2	8					
3	Trường MN Bình Thành	1	2	10	257	3	17	2	10	21 lớp	Sáp nhập Trường MN Bình Thành và Trường MN Bình Hòa	1	2	
4	Trường MN Bình Hòa	1	4	11	206	2	17	2	11					
5	Trường TH Tây Bình	1	1	15	410	2	24	3	18	33 lớp	Sáp nhập Trường TH Tây Bình và Trường TH Tây Vinh	1	1	
6	Trường TH Tây Vinh	1	2	18	380	2	20	3	19					
7	Trường TH Bình Hòa	1	4	15	400	2	24	3	15	35 lớp	Sáp nhập Trường TH Bình Hòa và Trường TH Bình Thành	1	1	

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
8	Trường TH Bình Thành	1	2	20	515	2	32	1	20	55 lớp	Sáp nhập Trường TH Bình Hòa và Trường TH Bình Thành	1	1	
9	Trường THCS Bình Thành	1		15	589	2	32	4	9	25 lớp	Sáp nhập Trường THCS Bình Thành và Trường THCS Bình Hòa	1	1	
10	Trường THCS Bình Hòa	1		10	341	2	22	4	10					
11	Trường THCS Tây Vinh	1		10	353	1	22	4	10	21 lớp	Sáp nhập Trường THCS Tây Vinh và Trường THCS Tây Bình	1		
12	Trường THCS Tây Bình	1		11	380	2	20	4	12					
13	Trường THPT Tây Sơn	1		26	1091	2	54	7	30					
43	Xã Hoài Ân											8	8	4
1	Trường MN Ân Phong	1	3	7	200	2	16	2	11	23 lớp	Sáp nhập Trường MN Ân Phong, Trường MN 19/4 và Trường MN Ân Tường Đông	2	3	2
2	Trường MN 19/4	1		9	246	3	18	3	9					
3	Trường MN Ân Tường Đông	1		7	212	2	16	2	8					
4	Trường MN Tăng Bạt Hổ	1		7	184	2	14	2	8	19 lớp	Sáp nhập Trường MN MN Tăng Bạt Hổ và Trường MN Ân Đức	1	1	
5	Trường MN Ân Đức	1	3	12	262	2	21	2	12					
6	Trường TH Tăng Bạt Hổ	1		24	822	2	38	3	28	42 lớp	Sáp nhập Trường TH Tăng Bạt Hổ và Trường TH Ân Phong	1	1	
7	Trường TH Ân Phong	1	3	18	435	2	25	3	18					
8	Trường TH Ân Tường Đông	1		15	408	1	20	3	15	40 lớp	Sáp nhập Trường TH Ân Tường Đông và Trường TH Ân Đức	1		
9	Trường TH Ân Đức	1	3	25	731	2	36	3	27					
10	Trường THCS Tăng Bạt Hổ	1		23	952	2	41	4	24	49 lớp	Sáp nhập Trường THCS Tăng Bạt Hổ, Trường THCS Ân Đức và Trường THCS Ân Tường Đông	2	2	2
11	Trường THCS Ân Đức	1		18	760	2	31	5	18					
12	Trường THCS Ân Tường Đông	1		8	333	2	15	4	8					
13	Trường THPT Hoài Ân	1		13	538	2	28	4	15	26 lớp	Sáp nhập Trường THPT Hoài Ân và Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	1	1	
14	Trường THPT Số 1 Nguyễn Bình Khiêm	1		13	526	2	29	4	10					
44	Xã Ân Tường											4	4	4
1	Trường MN Ân Tường Tây	1	3	12	257	2	21	2	11	23 lớp	Sáp nhập Trường MN Ân Tường Tây và Trường MN Ân Hữu	1	1	
2	Trường MN Ân Hữu	1	3	11	282	2	17	2	11					
3	Trường TH Ân Tường Tây	1	2	24	687	3	33	5	24	46 lớp	Sáp nhập Trường TH Ân Tường Tây và Trường TH Ân Hữu và Trường TH Đak Mang	2	2	3
4	Trường TH Ân Hữu	1	3	15	461	1	22	3	15					
5	Trường TH Đak Mang	1	1	7	148	2	11	3	7					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
6	Trường THCS Ân Tường Tây	1	1	15	575	2	24	5	15	25 lớp	Sáp nhập Trường THCS Ân Tường Tây và Trường THCS Ân Hữu	1	1	1
7	Trường THCS Ân Hữu	1	1	10	360	2	19	4	10					
8	Trường PTDT Nội trú THCS Hoài Ân	1	1	8	314	3	16	6	8					
9	Trường THPT Trần Quang Diệu	1		27	1117	3	51	6	32					
45	Xã Kim Sơn											2	2	2
1	Trường MG Vùng Cao	1	1	6	83	2	8	2	6	18 lớp	Sáp nhập Trường MG Vùng Cao và Trường MN Ân Nghĩa	1	1	1
2	Trường MN Ân Nghĩa	1	5	12	361	2	25	3	14					
3	Trường TH Bok Tới	1	1	10	194	2	16	3	9	43 lớp	Sáp nhập Trường TH Bok Tới và Trường TH Ân Nghĩa	1	1	1
4	Trường TH Ân Nghĩa	1	3	33	951	2	46	4	31					
5	Trường THCS Ân Nghĩa	1	1	19	788	1	33	4	20					
46	Xã Vạn Đức											3	3	1
1	Trường MN Ân Thạnh	1	2	9	209	2	18	2	9	20 lớp	Sáp nhập Trường MN Ân Thạnh và Trường MN Ân Tín	1	1	
2	Trường MN Ân Tín	1	3	11	292	2	22	2	11					
3	Trường TH Tăng Doãn Văn	1	2	20	512	2	31	3	20	45 lớp	Sáp nhập Trường TH Tăng Doãn Văn và Trường Tiểu học Ân Tín	1	1	
4	Trường Tiểu học Ân Tín	1	3	25	682	2	36	3	25					
5	Trường THCS Ân Thạnh	1		13	493	2	20	4	16	27 lớp	Sáp nhập Trường THCS Ân Thạnh và Trường THCS Ân Tín	1	1	1
6	Trường THCS Ân Tín	1	1	14	592	2	24	5	14					
47	Xã Ân Hảo											6	6	2
1	Trường MN Ân Hảo Tây	1	1	6	142	2	11	2	7	20 lớp	Sáp nhập Trường MN Ân Hảo Tây, Trường MN Ân Hảo Đông và Trường MN Ân Mỹ	2	2	1
2	Trường MN Ân Hảo Đông	1		8	204	2	16	2	10					
3	Trường MN Ân Mỹ	1	1	6	168	2	12	2	6					
4	Trường TH Ân Hảo Đông	1		19	518	2	29	3	20	46 lớp	Sáp nhập Trường TH Ân Hảo Đông , Trường TH Ân Hảo Tây và Trường TH Ân Mỹ	2	2	
5	Trường TH Ân Hảo Tây	1	1	14	341	2	18	3	13					
6	Trường TH Ân Mỹ	1	1	13	366	2	24	2	16					
7	Trường THCS Ân Hảo Đông	1		10	379	2	21	4	11	18 lớp	Sáp nhập Trường THCS Ân Hảo Đông và Trường THCS Ân Hảo Tây	1	1	
8	Trường THCS Ân Hảo Tây	1		8	232	2	14	2	7					
9	Trường THCS Ân Mỹ	1		8	268	2	11	4	8	25 lớp	Sáp nhập Trường THCS Ân Mỹ và Trường THPT Vạn Giã	1	1	1

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
10	Trường THPT Vô Giừ	1		17	729	2	37	5	28	25 lớp	Sáp nhập Trường THCS Tam Mỹ và Trường THPT Vô Giừ	1	1	1
48	Xã Vân Canh											4	5	2
1	Trường MN Vân Canh	1	4	15	432	3	33	3	15	28 lớp	Sáp nhập Trường MN Vân Canh, Trường MG Canh Thuận và Trường MG Canh Hòa	2	3	2
2	Trường MG Canh Thuận	1	5	7	165	2	14	2	7					
3	Trường MG Canh Hòa	1	3	6	118	2	10	2	6					
4	Trường TH Canh Hòa	1	3	13	215	2	19	1	15	60 lớp	Sáp nhập Trường TH Canh Hòa, Trường TH Canh Thuận và Trường TH Vân Canh	2	2	
5	Trường TH Canh Thuận	1	5	19	290	2	31	2	20					
6	Trường TH Vân Canh	1	1	28	733	2	40	2	28					
7	Trường THCS Vân Canh	1		18	658	2	29	3	18					
8	Trường PTDTBT THCS Canh Thuận	1		9	376	2	17	3	6					
9	Trường PTDTNT THCS&THPT Vân Canh	1		26	945	2	42	5	24					
49	Xã Canh Vinh											5	7	5
1	Trường MG Canh Hiệp	1	1	5	143	2	11	2	5	21 lớp	Sáp nhập Trường MN Canh Vinh; Trường MG Canh Hiệp và Trường MG Canh Hiến	2	3	1
2	Trường MG Canh Hiến	1		6	164	2	12	2	6					
3	Trường MN Canh Vinh	1	2	10	224	3	28	2	13					
4	Trường TH số 2 Canh Vinh	1	1	12	294	2	21	1	12	49 lớp	Sáp nhập Trường TH số 2 Canh Vinh, Trường TH số 1 Canh Vinh, TH Canh Hiệp và bậc TH của Trường TH và THCS Canh Hiến	2	1	
5	Trường TH số 1 Canh Vinh	1		13	385	1	21	2	13					
6	Trường TH Canh Hiệp	1	1	14	301	2	19	2	14					
7	Trường TH và THCS Canh Hiến	1	1	18	551	2	30	3	18	23 lớp	Sáp nhập cấp THCS Trường TH và THCS Canh Hiến và Trường THCS Canh Vinh	1	3	4
8	Trường THCS Canh Vinh	1		15	563	2	26	3	15					
9	Trường THPT Vân Canh	1		15	529	3	27	6	14					
50	Xã Canh Liên													
1	Trường MG Canh Liên	1	4	6	118	2	9	1	9					
2	Trường TH Canh oài aLiên	1	5	16	247	1	19	2	24					
3	Trường PTDTBT THCS Canh Liên	1		6	148	2	13	3	8					
51	Xã Vĩnh Thạnh											3	5	1
1	Trường MN Vĩnh Thạnh	1	1	14	340	3	30	2	14	21 lớp	Sáp nhập Trường MN Vĩnh Thạnh và Trường MN Vĩnh Hòa	1	2	

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
2	Trường MN Vĩnh Hảo	1	1	7	146	2	16	2	7	21 lớp	Sáp nhập Trường MN Vĩnh Hảo và Trường MN Vĩnh Hào	1	2	
3	Trường TH Vĩnh Thạnh	1		21	640	3	35	3	21	20 lớp	Sáp nhập Trường TH Vĩnh Hảo và Trường TH Vĩnh Thạnh	1	2	1
4	Trường TH Vĩnh Hảo	1	1	14	303	2	21	4	15					
5	Trường THCS Vĩnh Thạnh	1		14	556	2	29	5	14	35 lớp	Sáp nhập Trường THCS Vĩnh Thạnh và Trường THCS Vĩnh Hảo	1	1	
6	Trường THCS Vĩnh Hảo	1		6	119	2	13	3	16					
7	Trường THPT Vĩnh Thạnh	1		21	875	3	42	6	32					
8	Trường PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	1		15	495	2	13	5	20					
52	Xã Vĩnh Thịnh											3	3	1
1	Trường MN Vĩnh Hiệp	1	1	6	143	2	12	2	6	16 lớp	Sáp nhập Trường MN Vĩnh Hiệp và Trường MG Vĩnh Thịnh	1		
2	Trường MG Vĩnh Thịnh	1	1	10	157	1	16	2	10					
3	Trường TH Vĩnh Thịnh	1	2	20	414	3	38	4	20	35 lớp	Sáp nhập Trường TH Vĩnh Thịnh và Trường TH Vĩnh Hiệp	1	2	1
4	Trường TH Vĩnh Hiệp	1	2	15	264	2	25	3	15					
5	Trường THCS Vĩnh Hiệp	1		7	206	2	21	2	7	19 lớp	Sáp nhập Trường THCS Vĩnh Hiệp và Trường THCS Huỳnh Thị Đào	1	1	
6	Trường THCS Huỳnh Thị Đào	1		12	355	2	23	5	12					
53	Xã Vĩnh Quang											4	3	1
1	Trường MN Vĩnh Thuận	1		6	110	1	12	1	6	19 lớp	Sáp nhập Trường MN Vĩnh Thuận, Trường MG Vĩnh Hòa và Trường MN Vĩnh Quang	2	1	
2	Trường MG Vĩnh Hòa	1	3	5	98	2	8	1	5					
3	Trường MN Vĩnh Quang	1		8	166	2	16	1	9					
4	Trường TH Vĩnh Quang	1		10	271	2	17	2	10	22 lớp	Sáp nhập Trường TH Vĩnh Quang và Trường THCS Vĩnh Quang	1	1	
5	Trường THCS Vĩnh Quang	1		12	251	2	17	4	8					
6	Trường TH&THCS Vĩnh Hoà	1	1	14	258	2	25	4	16	26 lớp	Sáp nhập Trường TH&THCS Vĩnh Hoà và Trường TH&THCS Vĩnh Thuận	1	1	1
7	Trường TH&THCS Vĩnh Thuận	1		12	284	2	21	5	13					
54	Xã Vĩnh Sơn											1		
1	Trường MG Vĩnh Kim	1	5	8	88	1	10	1	8	14 lớp	Sáp nhập Trường MG Vĩnh Kim và Trường MG Vĩnh Sơn	1		
2	Trường MG Vĩnh Sơn	1	5	6	170	1	12	1	6					
3	Trường TH Vĩnh Sơn	1	4	25	394	2	41	4	25					
4	Trường PTDTBT TH&THCS Vĩnh Kim	1	6	24	347	1	26	4	18					

[illegible]

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
1	Trường MG An Nghĩa	1	3	4	30	2	4	1	4					
2	Trường MG An Toàn	1	2	3	65	2	5	1	3					
3	Trường TH An Nghĩa	1	3	7	84	1	13	1	7					
4	Trường TH An Toàn	1	2	9	115	2	13	1	11					
59	Phường Pleiku											6	11	5
1	Trường MN Hoa Hồng	1	2	20	756	3	38	2	20					
2	Trường MN Hoa Phong Lan	1	2	13	461	3	25	1	13	28 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoa Phong Lan và Trường MN Mai Vàng và Trường MN Ánh Dương	2	3	
3	Trường MN Mai Vàng	1	1	8	280	2	15	1	8					
4	Trường MN Ánh Dương	1	1	7	200	2	14	1	8					
5	Trường TH Bùi Dự	1	1	10	290	2	16	2	11	61 lớp	Sáp nhập Trường TH Hoàng Hoa Thám Trường TH Bùi Dự và Trường TH Võ Thị Sáu	2	5	4
6	Trường TH Võ Thị Sáu	1	1	30	1188	3	38	4	30					
7	Trường TH Hoàng Hoa Thám	1	1	21	767	3	32	2	22					
8	Trường TH Cù Chính Lan	1	1	19	661	2	28	2	15	49 lớp	Sáp nhập Trường TH Cù Chính Lan và Trường TH Chu Văn An	1	1	
9	Trường TH Chu Văn An	1	1	30	1150	2	40	4	26					
10	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	1	1	44	1694	2	63	4	39	58 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Văn Trỗi và cấp tiểu học Trường TH&THCS Lê Văn Tám		1	
11	Trường TH&THCS Lê Văn Tám	1	2	24	899	3	33	4	6					
12	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	1	30	1339	3	52	5	16	40 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nguyễn Huệ và cấp THCS Trường TH&THCS Lê Văn Tám	1	1	1
13	Trường THCS Phạm Hồng Thái	1	1	47	2380	3	81	4	24					
14	Trường THPT Pleiku	1		44	2136	3	87	5	30					
15	Trường THPT Lê Lợi	1		37	1701	3	80	4	23					
60	Phường Diên Hồng											7	10	1
1	Trường MN Tuổi Thần Tiên	1	1	5	130	2	8	2	5	22 lớp	Sáp nhập Trường MN Tuổi Thần Tiên, Trường MN Sao Mai và Trường MN Hoa Cúc	2	3	
2	Trường MN Sao Mai	1	2	12	455	3	25	2	13					
3	Trường MN Hoa Cúc	1	1	5	147	2	9	1	5					
4	Trường TH Lê Quý Đôn	1		40	1491	2	54	2	40					
5	Trường TH Nguyễn Trãi	1		26	1065	3	37	4	25	39 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Trãi , Trường TH Nguyễn Đức Cảnh, cấp tiểu học của Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh	2	2	
6	Trường TH Nguyễn Đức Cảnh	1		10	289	2	15	2	10					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
9	Trường TH Đình Tiên Hoàng	1	1	20	717	2	25	3	20	52 lớp	Sáp nhập Trường TH Đình Tiên Hoàng và Trường TH Trần Quốc Toàn	1	2	1
10	Trường TH Trần Quốc Toàn	1		32	1321	3	44	4	32					
8	Trường THCS Nguyễn Du	1		47	2303	2	72	4	24					
11	Trường THCS Trung Vương	1		29	1301	3	50	3	17	50 lớp	Sáp nhập Trường THCS Trung Vương, Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng và cấp THCS Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh	2	3	
12	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	1		15	644	2	26	4	16					
7	Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh	1		9	288	2	12	2	9					
13	Trường THPT Số 2 Phan Bội Châu	1		41	1902	3	84	3	28					
14	Trường THPT chuyên Hùng Vương	1		40	1355	3	102	6	50					
61	Phường Hội Phú											5	10	1
1	Trường MN Vành Khuyên	1	2	13	390	3	25	2	13	31 lớp	Sáp nhập Trường MN Vành Khuyên, Trường MN Hướng Dương và Trường MN Hoa Phượng	2	4	
2	Trường MN Hướng Dương	1	5	11	316	3	15	1	11					
3	Trường MN Hoa Phượng	1	1	7	210	2	16	1	7					
4	Trường TH Ngô Mây	1	1	39	1606	3	55	4	39	68 lớp	Sáp nhập Trường TH Ngô Mây và Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	1	2	1
5	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	1		29	1050	2	44	3	29					
6	Trường TH Ngô Quyền	1		16	475	2	25	3	16	45 lớp	Sáp nhập Trường TH Ngô Quyền và Trường TH Lê Hồng Phong	1	2	0
7	Trường TH Lê Hồng Phong	1	1	29	1052	3	41	2	29					
8	Trường THCS Trần Phú	1		49	2425	3	84	4	49					
9	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	1		24	1115	3	45	4	24	42 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nguyễn Viết Xuân và Trường THCS Lý Thường Kiệt	1	2	
10	Trường THCS Lý Thường Kiệt	1		18	840	2	31	3	18					
11	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	1		39	1740	3	80	5	24					
62	Phường An Phú											7	10	6
1	Trường MN Bông Sen	1	1	7	210	2	12	1	7	25 lớp	Sáp nhập Trường MN Bông Sen, Trường MN Tuổi Ngọc và Trường MN Hoa Sữa	2	3	
2	Trường MN Tuổi Ngọc	1	2	9	230	2	14	1	9					
3	Trường MN Hoa Sữa	1	5	9	305	3	16	1	9					
4	Trường TH Anh hùng Núp	1		17	532	2	20	2	20	60 lớp	Sáp nhập Trường TH Anh hùng Núp, Trường TH Nguyễn Lương Bằng và điểm chính Trường TH Lê Lai	2	3	2
8	Trường TH Nguyễn Lương Bằng	1		31	1217	3	44	2	26					
5	Trường TH Lê Lai	1	1	22	673	2	26	2	22					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
6	Trường TH Trần Quý Cáp	1	1	20	708	2	24	3	20	50 lớp	Sáp nhập Trường TH Trần Quý Cáp, Trường TH Nguyễn Khuyến và điểm trường Làng Wau của Trường TH Lê Lai	1		1
7	Trường TH Nguyễn Khuyến	1	1	20	697	1	25	4	21					
9	Trường THCS Lý Tự Trọng	1		28	1165	3	46	4	22	63 lớp	Sáp nhập Trường THCS Ngô Gia Tự, Trường THCS Lý Tự Trọng và Trường THCS Lương Thế Vinh	2	4	3
10	Trường THCS Lương Thế Vinh	1		13	571	1	19	3	12					
11	Trường THCS Ngô Gia Tự	1		22	910	3	28	4	22					
63	Phường Thống Nhất											5	11	1
1	Trường MN Trà My	1	1	10	315	3	20	1		26 lớp	Sáp nhập Trường MN Trà My, Trường MN Sao Khuê và Trường MN Thủy Tiên	2	4	
2	Trường MN Sao Khuê	1		7	225	2	11							
3	Trường MN Thủy Tiên	1		9	290	3	18	1						
4	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	1		32	1113	3	47	4		53 lớp	Sáp nhập trường TH Nguyễn Bá Ngọc và Trường TH Lương Thạnh	1	3	
5	Trường TH Lương Thạnh	1		21	775	3	29	3						
6	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm	1		29	1116	3	41	2		62 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Bình Khiêm, Trường TH Trần Đại Nghĩa và cấp tiểu học Trường TH&THCS Bùi Thị Xuân	2	4	1
7	Trường TH Trần Đại Nghĩa	1		17	637	2	23	2						
8	Trường TH&THCS Bùi Thị Xuân	1		34	1426	3	40	3						
9	Trường THCS Tôn Đức Thắng	1		30	1330	3	46	2						
10	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	1		35	1715	3	58	3		53 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nguyễn Văn Cừ và cấp THCS Trường TH&THCS Bùi Thị Xuân			
11	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	1		42	1886	3	83	4	33					
12	Trường PTDTNT THPT số 2 tỉnh Gia Lai	1		13	396	3	33	5	13					
64	Xã Biển Hồ											7	7	
1	Trường MN Hoa Anh Đào	1		10	290	3	17		10	29 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoa Anh Đào, Trường MN Hương Sen và Trường MN Hà Bầu	2	2	
2	Trường MN Hương Sen	1		7	205	2	11	1	7					
5	Trường MN Hà Bầu	1	6	12	417	2	20		10					
3	Trường MN Nghĩa Hưng	1	5	8	200	2	16		9	16 lớp	Sáp nhập Trường MN Nghĩa Hưng và Trường MN Chư Đăng Ya	1	1	
4	Trường MN Chư Đăng Ya	1	4	8	221	2	14		8					
6	Trường TH Phan Đăng Lưu	1		26	1034	2	35	3	28	41 lớp	Sáp nhập Trường TH Phan Đăng Lưu và Trường TH Hồ Tùng Mậu	1	1	
7	Trường TH Hồ Tùng Mậu	1		15	530	2	20	3	15					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
8	Trường TH Nghĩa Hưng	1	3	28	870	3	41	2	38	44 lớp	Sáp nhập Trường TH Nghĩa Hưng và Trường THCS Nghĩa Hưng	1	2	
9	Trường THCS Nghĩa Hưng	1		16	672	2	29	4	16					
10	Trường TH Hà Bàu	1	2	25	863	2	31	1	18					
11	Trường TH&THCS Chư Đăng Ya	1	2	12	340	2	16	3	16	17 lớp	Sáp nhập Trường TH&THCS Chư Đăng Ya và Trường TH&THCS số 1 Chư Đăng Ya	1	1	
12	Trường TH&THCS số 1 Chư Đăng Ya	1		5	111	2	17	2	9					
13	Trường THCS Lê Lợi	1		11	476	2	16	4	10	23 lớp	Sáp nhập Trường THCS Lê Lợi và Trường THCS Kpa Klong	1		
14	Trường THCS Kpa Klong	1		12	510	1	22	1	14					
15	Trường THPT Lê Hồng Phong	1		19	835	3	37	5	15					
65	Xã Gào											3	3	
1	Trường MN Hoa Pơ Lang	1	2	9	223	3	12	1	9	29 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoa Pơ Lang, Trường MN Tuổi Hoa và Trường Mẫu Giáo 26/3	2	3	
2	Trường MN Tuổi Hoa	1	4	8	210	2	12		8					
3	Trường Mẫu Giáo 26/3	1	5	12	285	2	12	1	14					
4	Trường TH Nay Der	1	2	20	574	2	25	2	20					
5	Trường TH&THCS Anh Hùng Đôn	1		11	415	1	14	2	11	25 lớp	Sáp nhập Trường TH&THCS Anh Hùng Đôn và Trường TH&THCS Anh hùng Wừu	1		
6	Trường TH&THCS Anh hùng Wừu	1		14	484	2	16	1	14					
7	Trường TH&THCS Nguyễn Đình Chiểu	1	4	36	1038	3	49	3	35					
66	Phường An Khê											7	11	2
1	Trường MN Măng Non	1	1	10	285	3	19	3	10	33 lớp	Sáp nhập Trường MN Măng Non, Trường MN Họa Mi và Trường MN Sao Mai và Trường MN Tuổi Thơ	3	4	2
2	Trường MN Họa Mi	1	1	10	300	2	17	2	12					
3	Trường MN Sao Mai	1		6	180	2	10	2	8					
4	Trường MN Tuổi Thơ	1		7	190	2	13	1	7					
5	Trường TH Võ Thị Sáu	1	1	35	1282	2	52	4	36	77 lớp	Sáp nhập Trường TH Võ Thị Sáu và Trường TH Ngô Mây	1	1	
6	Trường TH Ngô Mây	1	2	42	1478	2	65	4	43					
7	Trường TH Lý Tự Trọng	1	1	23	637	2	35	3	23	36 lớp	Sáp nhập Trường TH Lý Tự Trọng và cấp tiểu học Trường TH&THCS Võ Nguyên Giáp	1	2	
8	Trường TH&THCS Võ Nguyên Giáp	1	1	23	820	3	38	4	24					
9	Trường THCS Đề Thám	1		26	1196	3	44	4	14	52 lớp	Sáp nhập Trường THCS Đề Thám và Trường THCS Lê Hồng Phong	1	3	
10	Trường THCS Lê Hồng Phong	1		26	1081	3	41	3	14					

[illegible]

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
1	Trường MN Sao Mai	1	1	6	171	2	10		7	30 lớp	Sáp nhập Trường MN Sao Mai; Trường MN Hoa Sen; Trường MN Họa Mi và Trường MN Hoa Hồng	3	3	0
2	Trường MN Hoa Sen	1		9	290	3	17		13					
3	Trường MN Họa Mi	1		8	254	2	14	1	8					
4	Trường MN Hoa Hồng	1	2	7	203	1	10		8					
5	Trường TH Nay Der	1		29	925	3	39	3	29	65 lớp	Sáp nhập Trường TH Nay Der, Trường TH Võ Thị Sáu và cấp tiểu học của Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo	1	3	
6	Trường TH Võ Thị Sáu	1		30	1038	3	38	3	22					
7	Trường THCS Nguyễn Huệ	1		25	1132	3	44	2	13	55 lớp	Sáp nhập cấp THCS Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo và Trường THCS Nguyễn Huệ	1	3	
8	Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo	1	1	18	717	3	25	2	24					
9	Trường TH&THCS Lê Văn Tám	1		23	737	3	34	2	23					
10	Trường PTDTNT THCS&THPT Ayun Pa	1		8	250	3	12	5	5					
11	Trường THPT Lê Thánh Tông	1		24	1088	3	49	5	24	44 lớp	Sáp nhập các trường THPT: Trường THPT Lê Thánh Tông; Trường THPT Lý Thường Kiệt	1	2	1
12	Trường THPT Lý Thường Kiệt	1		20	891	2	41	4	15					
70	Xã Ia Rbol											3	3	
1	Trường MG Tuổi Thơ	1		6	210	1	13	1	6	12 lớp	Sáp nhập Trường MG Tuổi Thơ và Trường MG Vành Khuyên	1		
2	Trường MG Vành Khuyên	1	1	6	190	2	13		6					
3	Trường TH Bùi Thị Xuân	1	1	20	621	3	28	2	6	35 lớp	Sáp nhập Trường TH Bùi Thị Xuân và Trường TH Chu Văn An	1	2	
4	Trường TH Chu Văn An	1		15	424	2	21	2	15					
5	Trường THCS Phạm Hồng Thái	1		8	310	2	15	3	8	16 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phạm Hồng Thái và Trường THCS Đinh Tiên Hoàng	1	1	
6	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng	1		8	247	2	15	2	8					
71	Xã Ia Sao											2	3	
1	Trường MG Hoa Phượng	1		6	155	2	8		5	13 lớp	Sáp nhập Trường MG Hoa Phượng và Trường MG Sơn Ca	1	1	
2	Trường MG Sơn Ca	1		7	185	2	11		6					
3	Trường TH Nguyễn Trãi	1		14	426	2	20	1	14	26 lớp	Sáp nhập cấp tiểu học của Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân và Trường TH Nguyễn Trãi			
4	Trường THCS Lê Lợi	1		12	281	2	14	1	8	18 lớp	Sáp nhập cấp THCS của Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân và Trường THCS Lê Lợi	1	2	0
5	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	1		18	545	3	22	2	19					
72	Xã Chư Păh											5	8	
1	Trường MN Nghĩa Hòa	1	1	5	120	2	7		5					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
2	Trường MN Phú Hòa	1		5	135	2	9		5	21 lớp	Sáp nhập Trường MN Nghĩa Hòa; Trường MN Phú Hòa và Trường MN Hòa Phú	2	3	
3	Trường MN Hòa Phú	1	4	11	312	3	16	1	12					
4	Trường TH Phú Hòa	1		21	759	3	31	3	22	54 lớp	Sáp nhập cấp tiểu học của Trường TH&THCS Nghĩa Hòa, Trường TH Phú Hòa và Trường TH Hòa Phú	1	3	
5	Trường TH Hòa Phú	1	1	23	708	3	30	2	30					
6	Trường THCS Phú Hòa	1		15		2	24	3	16	32 lớp	Sáp nhập cấp THCS của Trường TH&THCS Nghĩa Hòa, Trường THCS Phú Hòa và Trường THCS Hòa Phú	2	2	
7	Trường THCS Hòa Phú	1		10	405	2	16	1	10					
8	Trường TH&THCS Nghĩa Hòa	1	1	17	527	2	25	2	17					
9	Trường PTDTNT THCS Chư Păh	1		4	150	3	12	2	4					
10	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1		24	1084	3	46	5	16					
73	Xã Ia Phí											4	7	
1	Trường MN Ia Phí	1	6	11	325	3	17		12					
2	Trường MN Ia Nhin	1	2	10	241	3	15		9					
3	Trường MN Ia Ka	1	4	13	364	3	20		13					
4	Trường TH Ia Phí	1	4	20	563	3	29	2	26	39 lớp	Sáp nhập Trường TH Ia Phí, Trường THCS Ia Phí và Trường TH&THCS Ia Phí	2	3	
5	Trường THCS Ia Phí	1		10	426	2	15	2	3					
6	Trường TH&THCS Ia Phí	1		9	220	2	13	2	9					
7	Trường TH Ia Nhin	1	2	21	743	3	27	3	23	33 lớp	Sáp nhập Trường TH Ia Nhin và Trường THCS Ia Nhin	1	2	
8	Trường THCS Ia Nhin	1		12	491	2	19	2	10					
9	Trường TH Ia Ka	1	4	23	660	3	28	3	23	35 lớp	Sáp nhập Trường TH Ia Ka và Trường THCS Ia Ka	1	2	
10	Trường THCS Ia Ka	1		12	419	2	15	2	2					
74	Xã Ia Ly											3	4	
1	Trường MN Ia Ly	1	5	11	320	2	21	2	11	22 lớp	Sáp nhập Trường MN Ia Ly; Trường MN Ia Mơ Nông và Trường MN Ia Kreng	2	2	
2	Trường MN Ia Mơ Nông	1	2	5	145	2	9	1	6					
3	Trường MN Ia Kreng	1	2	6	166	2	11	1	5					
4	Trường TH Ia Ly	1	2	21	648	3	31	5	25					
5	Trường TH&THCS Ia Kreng	1	1	15	357	2	23	3	15					
6	TrườngTH&THCS Ia Mơ Nông	1	1	17	545	2	27	4	7					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
7	Trường THCS Ia Ly	1		12	514	2	23	2	12	29 lớp	Sáp nhập Trường THCS Ia Ly và Trường THPT Ya Ly	1	2	
8	Trường THPT Ya Ly	1		17	772	3	38	4	18					
75	Xã Ia Khuol											1	2	
1	Trường MN Ia Khuol	1	5	13	386	2	18		13					
2	Trường MN Đăk Tơ Ver	1	3	9	252	2	12		7					
3	Trường MN Hà Tây	1	2	11	374	3	10		9					
4	Trường TH Ia Khuol	1	4	25	650	3	31	3	32					
5	Trường THCS Hà Tây	1		9	422	2	18	2	8	32 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hà Tây và Trường TH Hà Tây	1	2	
6	Trường TH Hà Tây	1	1	23	794	3	27	3	19					
7	Trường THCS Đăk Tơ Ver	1	1	9	306	2	15	1	9					
8	Trường TH Đăk Tơ Ver	1	3	19	483	3	25	2	18					
9	Trường THCS&THPT Phạm Hồng Thái	1		19	870	2	27	1	17					
76	Xã Chư Prông											7	13	
1	Trường MN Sao Sáng	1	1	7	220	2	13	1	10	16 lớp	Sáp nhập Trường MN Sao Sáng và Trường MN Hướng Dương	1	1	
2	Trường MN Hướng Dương	1	5	8	200	2	15		8					
3	Trường MN Sơn Ca	1	5	9	260	3	17	1	9	18 lớp	Sáp nhập Trường MN Sơn Ca và Trường MN Hoa Sữa	1	2	
4	Trường MN Hoa Sữa	1	3	7	218	2	10		7					
5	Trường TH Hùng Vương	1		20	741	3	29	4	20	53 lớp	Sáp nhập Trường TH Hùng Vương, Trường TH Nguyễn Bá Ngọc và cấp tiểu học của Trường TH&THCS Nguyễn Khuyến	1	3	
6	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	1	4	20	569	3	30	2	24					
7	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	1	1	25	936	3	35	3	31	56 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai và Trường TH Phan Chu Trinh	1	3	
8	Trường TH Phan Chu Trinh	1	5	31	754	3	43		33					
9	Trường THCS Chu Văn An	1		31	1452	3	51	4	20	60 lớp	Sáp nhập cấp THCS của Trường TH&THCS Nguyễn Khuyến, Trường THCS Chu Văn An; Trường THCS Đinh Tiên Hoàng và Trường THCS Lý Tự Trọng	3	4	0
10	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng	1		13	531	2	23	4	14					
11	Trường THCS Lý Tự Trọng	1		11	460	2	19	4	8					
12	Trường TH&THCS Nguyễn Khuyến	1	4	18	510	2	24	2	21					
13	Trường PTDTNT THCS Chư Prông	1		8	265	3	18	4	8					
14	Trường THPT Lê Quý Đôn	1		39	1782	3	68	7	31					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
77	Xã Bàu Cạn											5	7	
1	Trường MG Hương Trà	1	2	9	242	2	14		9	24 lớp	Sáp nhập Trường MG Hương Trà; Trường MG Hoa Hồng và Trường MG Hòa Bình	2	3	
2	Trường MG Hoa Hồng	1	3	7	200	3	10	1	7					
3	Trường MG Hòa Bình	1	5	8	252	2	12	1	13					
4	Trường TH Lê Hồng Phong	1	2	21	549	3	33	2	26	42 lớp	Sáp nhập Trường TH Lê Hồng Phong và Trường TH Lương Thế Vinh	1	3	
5	Trường TH Lương Thế Vinh	1	3	21	638	3	29	3	23					
6	Trường TH Trung Vương	1	3	26	701	3	35	2	34					
7	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	1		12	478	2	21	2	12	36 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nguyễn Viết Xuân; Trường THCS Trần Quốc Tuấn và Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	2	1	
8	Trường THCS Trần Quốc Tuấn	1		12	492	1	22	2	8					
9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	1		12	494	2	20	2	12					
10	Trường THPT Trần Phú	1		20	883	3	43	3	16					
78	Xã Ia Bông											4	5	
1	Trường MG Măng Non	1	6	10	317	2	17		7	26 lớp	Sáp nhập Trường MG Măng Non, Trường MG Hoa Phượng và Trường MG Vành Khuyên	2	2	
2	Trường MG Hoa Phượng	1	3	6	237	2	12		6					
3	Trường MG Vành Khuyên	1	4	10	326	2	15	1	8					
4	Trường TH Trần Quốc Toàn	1	5	26	775	2	40	1	27	55 lớp	Sáp nhập Trường TH Trần Quốc Toàn và Trường TH Đoàn Thị Điểm	1	2	
5	Trường TH Đoàn Thị Điểm	1	4	29	732	3	33	3	26					
6	Trường THCS Nguyễn Trãi	1		11	466	2	17	3	12	21 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nguyễn Trãi và Trường THCS Quang Trung	1	1	
7	Trường THCS Quang Trung	1		10	411	2	20	1	10					
8	Trường TH&THCS Kim Đồng	1	2	23	667	3	31	2	25					
79	Xã Ia Lâu											2	2	
1	Trường MG Tân Tiến	1	3	11	393	3	13		10	23 lớp	Sáp nhập Trường MG Tân Tiến và Trường MG Bình Minh	1	2	
2	Trường MG Bình Minh	1	4	12	480	2	11		12					
3	Trường TH Phạm Hồng Thái	1	2	30	921	3	37		28					
4	Trường TH Hoàng Hoa Thám	1	3	42	1519	3	43	1	47					
5	Trường THCS Lê Đình Chinh	1		17	785	1	31	3	9	37 lớp	Sáp nhập Trường THCS Lê Đình Chinh và Trường THCS Lê Văn Tám	1		
6	Trường THCS Lê Văn Tám	1		20	973	2	16	2	12					

[illegible]

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
1	Trường MN Hòa Mi	1	4	12	415	1	14		12	34 lớp	Sáp nhập Trường MN Hòa Mi; Trường MN Bằng Lăng và Trường MN Sơn Ca	2		
2	Trường MN Bằng Lăng	1	5	12	444	1	17		12					
3	Trường MN Sơn Ca	1	4	10	297	2	11		4					
4	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	1	5	30	780	3	32	2	25	55 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Văn Trỗi và Trường TH Đinh Tiên Hoàng	1	3	
5	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	1	3	25	762	3	29	4	27					
6	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	1	4	28	797	3	30	3	33	49 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai và Trường TH Nguyễn Viết Xuân	1	3	
7	Trường TH Nguyễn Viết Xuân	1		21	743	3	30	2	22					
8	Trường THCS Lý Thường Kiệt	1		19	911	3	28	3	10	45 lớp	Sáp nhập Trường THCS Lý Thường Kiệt và Trường THCS Nguyễn Trãi	1	3	
9	Trường THCS Nguyễn Trãi	1		26	1177	3	38	3	13					
10	Trường PTNT THCS Chư Puh	1		9	300	3	20	3	9					
11	Trường THPT Số 2 Nguyễn Thái Học	1		27	1229	3	52	4	24					
12	Trường TH&THCS Kpă Klong	1	4	26	723	3	31	3	25					
85	Xã Ia Le											3	4	
1	Trường MN 1/6	1	6	13	475	2	22		11	20 lớp	Sáp nhập Trường MN 1/6 và Trường MN Hoa Sen	1		
2	Trường MN Hoa Sen	1	3	7	195	1	12		7					
3	Trường TH Phan Chu Trinh	1	2	23	686	3	34	3	23	48 lớp	Sáp nhập Trường TH Phan Chu Trinh và Trường TH Nguyễn Văn Cừ	1	3	
4	Trường TH Nguyễn Văn Cừ	1		25	892	3	29	2	25					
5	Trường TH Kim Đồng	1	5	32	837	4	37	2	30					
6	Trường THCS Hà Huy Tập	1		11	510	1	14	2	11	37 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hà Huy Tập và Trường THCS Trần Phú	1	1	
7	Trường THCS Trần Phú	1		26	1170	3	39	3	13					
8	Trường THPT Vô Nguyên Giáp	1		16	722	1	31	2	18					
86	Xã Ia Hnú											5	9	1
1	Trường MN Hoa Mai	1	3	11	405	2	16	1	10					
2	Trường MN Hoa Phượng	1	4	12	426	2	15	1	12					
3	Trường MN Vành Khuyên	1	4	12	415	1	14		12	23 lớp	Sáp nhập Trường MN Bình Minh và Trường MN Vành Khuyên	1		
4	Trường MN Bình Minh	1	3	11	385	1	13		10					
5	Trường TH Hùng Vương	1	2	19	512	3	19	2	18	37 lớp	Sáp nhập Trường TH Hùng Vương và Trường TH Nguyễn Tất Thành	1	3	0

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
6	Trường TH Nguyễn Tất Thành	1	2	18	416	3	18	1	18	37 lớp	Sáp nhập Trường TH Hùng Vương và Trường TH Nguyễn Tất Thành	1	3	0
7	Trường TH Trần Quốc Toàn	1	4	25	792	3	25	2	22	40 lớp	Sáp nhập Trường TH Trần Quốc Toàn và Trường TH Anh Hùng Núp	1	3	
8	Trường TH Anh Hùng Núp	1		15	405	3	15	3	18					
9	Trường TH Nguyễn Công Trứ	1	4	29	966	3	31	4	29	40 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Công Trứ và Trường THCS Lý Tự Trọng	1	1	1
10	Trường THCS Lý Tự Trọng	1		11	496	2	15	3	8					
11	Trường THCS Phan Bội Châu	1		16	646	3	21	3	10	28 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phan Bội Châu và Trường THCS Nguyễn Huệ	1	2	
12	Trường THCS Nguyễn Huệ	1		12	456	2	18	1	8					
13	Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo	1	4	25	819	2	41	3	25					
87	Xã Chư Sê											12	31	3
1	Trường MN Sơn Ca	1	2	8	221	3	8		6	23 lớp	Sáp nhập Trường MN Sơn Ca; Trường MN Hướng Dương và điểm chính Trường MN Hoa Hồng	2	5	0
2	Trường MN Hướng Dương	1	4	9	260	3	16	4	10					
3	Trường MN Hoa Hồng	1	6	12	382	3	19	1	10					
4	Trường MN 20/10	1	3	7	228	3	6		7	28 lớp	Sáp nhập Trường MN 20/10; Trường MN Hoa Mai; Trường MN Bằng Lăng và 5 điểm lẻ Trường MN Hoa Hồng	2	5	0
5	Trường MN Hoa Mai	1		9	340	3	18	2	9					
6	Trường MN Bằng Lăng	1	3	7	198	3	9	1	6					
7	Trường TH Lê Quý Đôn	1	3	21	725	3	32	3	26	43 lớp	Sáp nhập Trường TH Lê Quý Đôn và Trường TH Nguyễn Tất Thành	1	3	
8	Trường TH Nguyễn Tất Thành	1		22	1016	3	34	3	19					
9	Trường TH Nguyễn Tri Phương	1	2	20	583	3	29	4	18	43 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Tri Phương và Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	1	3	1
10	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	1	1	23	735	3	35	3	22					
11	Trường TH Phạm Hồng Thái	1	2	21	655	3	33	4	20	44 lớp	Sáp nhập Trường TH Phạm Hồng Thái và Trường TH Tôn Đức Thắng	1	3	
12	Trường TH Tôn Đức Thắng	1	2	23	785	3	33	2	21					
13	Trường TH Hùng Vương	1		27	1229	3	42	4	26	40 lớp	Sáp nhập Trường TH Hùng Vương và cấp tiểu học Trường TH&THCS Nguyễn Du		1	
14	Trường THCS Chu Văn An	1		28	1373	3	49	3	14	35 lớp	Sáp nhập Trường THCS Chu Văn An và cấp THCS Trường TH&THCS Nguyễn Du	1	2	1
15	Trường TH&THCS Nguyễn Du	1	2	20	616	3	31	4	20					
16	Trường THCS Cao Bá Quát	1		19	883	3	38	5	10	29 lớp	Sáp nhập Trường THCS Cao Bá Quát và Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	1	2	1
17	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	1		10	442	2	16	2	6					
18	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1		19	958	3	34	3	10					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
19	Trường THCS Cù Chính Lan	1		12	528	2	23	3	10	39 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nguyễn Khuyến; Trường THCS Cù Chính Lan và Trường THCS Lương Thế Vinh	2	3	
20	Trường THCS Lương Thế Vinh	1		8	298	2	16	2	9					
21	Trường PTDTNT THCS Chư Sê	1		5	148	3	11	4	5					
22	Trường THPT Trường Chinh	1		28	1288	3	53	4	16	68 lớp	Sáp nhập Trường THPT Trường Chinh và Trường THPT Số 2 Nguyễn Bình Khiêm	1	4	
23	Trường THPT Số 2 Nguyễn Bình Khiêm	1		40	1835	4	78	4	30					
88	Xã Bờ Ngoong											4	12	
1	Trường MN 19/5	1	5	11	361	4	16		11	19 lớp	Sáp nhập Trường MN 19/5 và Trường MN 3/2	1	4	
2	Trường MN 3/2	1	4	8	297	3	7		7					
3	Trường MN 30/4	1	8	12	392	3	12		12	19 lớp	Sáp nhập Trường MN 30/4 và Trường MN Hoa Lan	1	3	
4	Trường MN Hoa Lan	1	4	7	248	3	11		7					
5	Trường TH Lê Văn Tám	1	4	26	870	3	30	2	27	47 lớp	Sáp nhập Trường TH Lê Văn Tám và Trường TH Trần Quốc Toản	1	3	
6	Trường TH Trần Quốc Toản	1		21	641	3	26	3	18					
7	Trường TH Phan Đình Phùng	1	4	18	439	3	22		21	32 lớp	Sáp nhập Trường TH Phan Đình Phùng và Trường THCS Lê Duẩn	1	2	
8	Trường THCS Lê Duẩn	1		14	615	2	21	2	8					
9	Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám	1	5	23	752	3	27	4	28					
10	Trường TH&THCS Huỳnh Thúc Kháng	1	3	21	685	2	21	3	27					
11	Trường THCS&THPT Nguyễn Văn Cừ	1		23	1008	3	26	3	20					
89	Xã Ia Ko											4	7	
1	Trường MG Măng Non	1	3	9	351	3	9		8	27 lớp	Sáp nhập Trường MG Măng Non, Trường MG 17/3 và Trường MN 2/9	2	4	
2	Trường MG 17/3	1	6	9	290	3	12		8					
3	Trường MN 2/9	1	4	9	289	2	14		9					
4	Trường TH Lê Hồng Phong	1	3	29	933	3	40	2	30					
5	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1		19	938	2	32	4	19	30 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nguyễn Chí Thanh và Trường THCS Kpă Klong	1	1	
6	Trường THCS Kpă Klong	1		11	467	2	11	1	11					
7	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	1	3	24	824	2	21	2	25	46 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Văn Trỗi và Trường TH Lê Văn Tám	1	2	
8	Trường TH Lê Văn Tám	1	3	22	604	3	29	1	22					
9	Trường THCS Ama Trang Long	1		10	376	3	11	1	9					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
10	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	1		23	1051	2	43	5	12					
90	Xã Ai Bá											2	5	
1	Trường MN Hoa Pơ Lang	1	6	10	311	3	16	2	10	28 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoa Pơ Lang, Trường MN 1/6 và Trường MG Hoa Huệ	2	5	
2	Trường MN 1/6	1	5	10	310	3	15	1	10					
3	Trường MG Hoa Huệ	1	7	8	310	3	11	1	8					
4	Trường TH PTDTBT TH Lê Lợi	1	3	17	461	3	19	4	15					
5	Trường TH Bùi Thị Xuân	1	3	22	622	3	32	4	24					
6	Trường PTDTBT THCS Phan Đăng Lưu	1		7	279	3	15	5	10					
7	Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo	1	4	41	1641	3	44	3	56					
91	Xã Đak Đoa											6	7	
1	Trường MN Đak Đoa	1	3	13	414	2	20	2	13	19 lớp	Sáp nhập Trường MN Đak Đoa và Trường MN Tân Bình	1	1	
2	Trường MN Tân Bình	1		6	148	2	11		6					
3	Trường MN Glar	1	1	13	482	2	24		13					
4	Trường TH số 1 Đak Đoa	1		23	863	3	27	3	23	67 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Đak Đoa, Trường TH số 2 Đak Đoa, Trường TH số 3 Đak Đoa và Trường TH Tân Bình	3	4	
5	Trường TH số 2 Đak Đoa	1		20	812	2	25	3	20					
6	Trường TH số 3 Đak Đoa	1		9	244	2	12	2	10					
7	Trường TH Tân Bình	1		15	514	2	18	2	16					
8	Trường TH số 1 Glar	1	3	20	772	1	25	2	12	31 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Glar và Trường TH số 2 Glar	1		
9	Trường TH số 2 Glar	1	1	11	365	1	12	2	10					
10	Trường THCS Võ Thị Sáu	1	1	41	1810	3	61	3	34	51 lớp	Sáp nhập Trường THCS Võ Thị Sáu và Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	1	2	
12	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	1		10	435	2	17	3	10					
11	Trường THCS Anh Hùng Núp	1		16	697	1	25	3	10					
13	Trường PTDTNT THCS Đak Đoa	1		5	150	1	12	4	5					
14	Trường THPT Số 2 Nguyễn Huệ	1		35	1616	3	67	3	21					
92	Xã Kon Gang											3	3	1
1	Trường MN Đak Krong	1	3	10	299	2	15	3	9					
2	Trường MN Hneng	1	7	10	396	2	19	2	10					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
3	Trường TH Đak Krong	1	2	22	760	3	30	3	24	44 lớp	Sáp nhập Trường TH Đak Krong, Trường TH Nam Yang và cấp TH Trường TH&THCS Đinh Tiên Hoàng	1	2	1
4	Trường TH Nam Yang	1		22	776	2	33	4	22					
5	Trường THCS Phan Chu Trinh	1		14	653	1	25	3	8	34 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phan Chu Trinh, Trường THCS Nguyễn Văn Linh và cấp THCS Trường TH&THCS Đinh Tiên Hoàng	2	1	
6	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	1		10	438	2	18	2	8					
7	Trường TH&THCS Đinh Tiên Hoàng	1		18	600	2	24	3	17					
93	Xã Ia Băng											6	8	
1	Trường MN Ia Pết	1	3	14	535	2	14		16	46 lớp	Sáp nhập Trường MN Ia Pết, Trường MN Ia Băng và Trường MN Adok	2	1	
2	Trường MN Ia Băng	1	6	20	653	1	23		15					
3	Trường MN Adok	1	4	12	395	2	19		9					
4	Trường TH Ia Pết	1	5	31	325	3	39		25	54 lớp	Sáp nhập Trường TH Ia Pết và Trường TH A Dok	1	3	
5	Trường TH A Dok	1	2	23	795	3	32	2	16					
6	Trường TH số 1 Ia Băng	1	3	34	1134	3	39	2	38	46 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 Ia Băng và Trường TH số 2 Ia Băng	1	2	
7	Trường TH số 2 Ia Băng	1	1	12	368	2	16	1	8					
8	Trường THCS Nguyễn Trãi	1		12	529	2	21	1	12	47 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nguyễn Trãi, Trường THCS Lê Lợi và Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	2	2	
9	Trường THCS Lê Lợi	1		14	605	2	19	2	16					
10	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	1		21	969	2	27	1	8					
11	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1		18	884	3	37	5	12					
94	Xã KĐang											3	3	
1	Trường MN KĐang	1	8	10	340	2	16		10					
2	Trường MN Hnol	1	5	9	261	2	9		7	18 lớp	Sáp nhập Trường MN Hnol và Trường MN Hòa Bình	1	1	
3	Trường MN Hòa Bình	1	3	9	351	2	12		8					
4	Trường TH số 1 KĐang	1	1	11	359	2	16		13	29 lớp	Sáp nhập Trường TH số 1 KĐang và Trường TH Số 2 KĐang	1	1	
5	Trường TH Số 2 KĐang	1	2	18	541	2	23	1	18					
6	Trường TH số 3 KĐang	1	1	23	726	2	30	1	20	35 lớp	Sáp nhập Trường TH số 3 KĐang và Trường THCS Lê Quý Đôn	1	1	
8	Trường THCS Lê Quý Đôn	1		12	639	2	14		6					
7	Trường THCS Trần Phú	1		16	690	2	23	1	10					
9	Trường TH&THCS Nay Der	1	4	24	880	2	30	2	25					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
95	Xã Đak Somei													
1	Trường MN Đak Somei	1	4	16	641	2	22		15					
2	Trường MN Hà Đông	1	4	14	530	2	16		10					
3	Trường TH Đak Somei	1	2	31	1074	3	35	2	22					
4	Trường PTDTBT TH Hà Đông	1	5	25	770	2	23		24					
5	Trường THCS Anh Hùng Wưu	1		14	620	1	20	1	8					
6	Trường PTDTBT THCS Trần Kiên	1		12	476	3	11	1	6					
96	Xã Đak Pơ											4	11	
1	Trường MN Bình Minh	1		6	180	3	10		7	13 lớp	Sáp nhập Trường MN Bình Minh và Trường MN Hoà Mi	1	3	
2	Trường MN Hoà Mi	1	2	7	198	3	11	1	7					
3	Trường MN Hoà Hồng	1	2	11	300	3	21	2	11	19 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoà Hồng và Trường MN Hoà Mai	1	3	
4	Trường MN Hoà Mai	1	4	8	230	3	15	2	10					
5	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	1		19	583	2	28	3	19	36 lớp	Sáp nhập cấp tiểu học Trường TH&THCS Đào Duy Từ vào Trường TH Đinh Tiên Hoàng			
6	Trường THCS Trần Quốc Tuấn	1		13	526	2	22	3	13	20 lớp	Sáp nhập Trường THCS Trần Quốc Tuấn và cấp THCS Trường TH&THCS Đào Duy Từ	1	2	
7	Trường TH&THCS Đào Duy Từ	1	3	24	624	3	33	5	26					
8	Trường PTDTNT THCS Đak Pơ	1		5	150	3	12	3	5					
9	Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	1		19	546	3	26	2	16	37 lớp	Sáp nhập Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi và Trường TH&THCS Kim Đồng	1	3	
10	Trường TH&THCS Kim Đồng	1	2	18	454	3	21	4	18					
11	Trường THCS&THPT Y Đôn	1		25	999	2	47	5	24					
97	Xã Ya Hội											1	3	
1	Trường MN Anh Đào	1	3	9	232	3	17		9	17 lớp	Sáp nhập Trường MN Anh Đào và Trường MN Hoà Pơ Lang	1	3	
2	Trường MN Hoà Pơ Lang	1	3	8	195	3	15	2	8					
3	Trường TH&THCS Phan Bội Châu	1	2	21	651	2	37	3	22					
4	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh	1	2	20	552	3	32	3	21					
98	Xã Đức Cơ											5	11	
1	Trường MN Bình Minh	1	3	9	126	2	18	1	9	22 lớp	Sáp nhập Trường MN Bình Minh và Trường MN Hoà Mi	1	2	
2	Trường MN Hoà Mi	1	1	13	370	3	25	1	15					

[illegible]

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
1	Trường MN Hòa Bình	1	1	7	96	2	14	1	7	21 lớp	Sáp nhập Trường MN Hòa Bình và Trường MN 17/3	1	2	
2	Trường MN 17/3	1	3	14	417	3	20	1	20					
3	Trường TH Võ Văn Kiệt	1	1	15	405	2	16	1	16	30 lớp	Sáp nhập Trường Võ Văn Kiệt và Trường TH Nguyễn Chí Thanh	1	1	
4	Trường TH Nguyễn Chí Thanh	1		15	505	2	18	1	28					
5	Trường TH Ngô Mây	1		15	496	2	22	2	17	20 lớp	Sáp nhập cấp TH Trường TH& THCS Nguyễn Du và Trường TH Ngô Mây			
6	Trường THCS Lý Tự Trọng	1		9	354	2	16	3	8	30 lớp	Sáp nhập Trường THCS Lý Tự Trọng, Trường THCS Lê Lợi và cấp THCS Trường TH& THCS Nguyễn Du	2	1	
7	Trường THCS Lê Lợi	1		14	538	2	18	2	14					
8	Trường TH& THCS Nguyễn Du	1		12	388	2	20	4	14					
102	Xã Ia Nan											1		
1	Trường MN Hoa Cúc	1	2	10	285	2	16	1	10					
2	Trường TH Kpă Klong	1	2	15	425	1	18	1	19		Sáp nhập Trường TH Kpă Klong, Trường TH Cù Chính Lan và Trường THCS Phan Bội Châu; Thành lập Trường PTNT TH&THCS Ia Nan và Trường TH&THCS Phan Bội Châu	1		
3	Trường TH Cù Chính Lan	1		15	430	3	24	2	25					
4	Trường THCS Phan Bội Châu	1		15	631	2	23	2	14					
5	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	1		17	771	3	29	3	16					
103	Xã Ia Pnôn													
1	Trường MN Vàng Anh	1		10	280	2	20	1	12					
2	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh	1		30	1033	3	39	3	20		Thành lập Trường PTNT TH&THCS Ia Pnôn			
104	Xã Ia Grai											4	10	
1	Trường MN 17/3	1	2	13	386	3	26	1	23	37 lớp	Sáp nhập Trường MN 17/3, Trường MG 7/5 và Trường MG 15/5	2	4	
2	Trường MG 7/5	1	6	8	202	2	10	1	11					
3	Trường MG 15/5	1	5	11	194	3	22	1	12					
4	Trường TH Kim Đồng	1	1	19	660	3	29	3	22	37 lớp	Sáp nhập Trường TH Kim Đồng và Trường TH Nguyễn Huệ	1	3	
5	Trường TH Nguyễn Huệ	1		18	613	3	26	3	18					
6	Trường THCS Hùng Vương	1		25	1124	3	41	5	16					
7	Trường PTDTNT THCS Ia Grai	1		5	150	3	11	3	5					
8	Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh	1	3	26	694	3	38	3	36	52 lớp	Sáp nhập Trường TH&THCS Nguyễn Chí Thanh và Trường TH&THCS Phan Đình Phùng	1	3	
9	Trường TH&THCS Phan Đình Phùng	1	5	26	681	3	36	3	26					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	1		37	1725	4	68	3	22					
105	Xã Ia Hrug											6	12	1
1	Trường MN 1/5	1	3	11	266	2	22	1	13	23 lớp	Sáp nhập Trường MN 1/5 và Trường MN 3/2	1	2	
2	Trường MN 3/2	1	5	12	303	3	20	2	13					
3	Trường Mẫu Giáo 1/6	1	5	10	221	3	19	1	18	26 lớp	Sáp nhập Trường Mẫu Giáo 1/6 và Trường Mẫu Giáo 30/4	1	3	
4	Trường Mẫu Giáo 30/4	1	9	16	442	3	31		16					
5	Trường TH Lý Tự Trọng	1	4	18	547	3	26	3	21	36 lớp	Sáp nhập Trường TH Lý Tự Trọng và Trường TH Ngô Mây	1	3	1
6	Trường TH Ngô Mây	1	2	18	487	3	26	2	21					
9	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	1	2	20	550	3	28	2	20	49 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Văn Trỗi và Trường TH Trần Quốc Toàn	1	2	
8	Trường TH Trần Quốc Toàn	1	4	29	781	3	41	3	29					
7	Trường TH Võ Thị Sáu	1	2	25	691	2	33	2	25					
10	Trường THCS Phan Bội Châu	1		15	629	2	28	3	15	26 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phan Bội Châu và Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1	1	
12	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1		11	490	2	22	3	8					
11	Trường THCS Trần Phú	1		19	842	2	32	3	16					
13	Trường THCS Tôn Đức Thắng	1		14	581	2	24	3	14	31 lớp	Sáp nhập Trường THPT Phạm Văn Đồng và Trường THCS Tôn Đức Thắng	1	1	
14	Trường THPT Phạm Văn Đồng	1		17	706	2	35	4	14					
106	Xã Ia Krái											4	6	
1	Trường MG 10/3	1	4	7	187	2	8	1	8	20 lớp	Sáp nhập Trường MG 10/3 và Trường MG 20/10	1	1	
2	Trường MG 20/10	1	6	13	352	2	21	2	18					
3	Trường MN 19/8	1	10	24	631	3	33	3	29					
4	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	1	6	34	1024	4	43	1	37					
5	Trường TH Lê Quý Đôn	1		18	550	2	25	2	19	37 lớp	Sáp nhập Trường TH Lê Quý Đôn và Trường TH Lê Lợi	1	2	
6	Trường TH Lê Lợi	1	6	19	492	3	28	2	25					
7	Trường TH&THCS Nguyễn Du	1	1	18	447	2	25	3	11	38 lớp	Sáp nhập Trường THCS Trần Hưng Đạo và Trường TH&THCS Nguyễn Du	1	1	
8	Trường THCS Trần Hưng Đạo	1		20	891	2	27	2	12					
9	Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám	1	4	15	645	3	31	2	22	34 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phạm Hồng Thái và Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám	1	2	
10	Trường THCS Phạm Hồng Thái	1		19	873	2	28	2	16					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
11	Trường THPT A Sanh	1		29	1339	2	53	7	12					
107	Xã Ia Chia													
1	Trường MG 8/3	1	8	13	312	2	12	1	15					
2	Trường TH Cù Chính Lan	1	5	37	938	3	48	1	35		Sáp nhập Trường TH Cù Chính Lan và Trường THCS Lê Hồng Phong; Thành lập Trường PTNT TH&THCS Ia Chia và Trường TH&THCS Lê Hồng Phong			
3	Trường THCS Lê Hồng Phong	1		16	606	2	24	2	17					
108	Xã Ia O											1		
1	Trường MG 2/9	1	8	12	301	1	14	1	15					
2	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	1	2	19	520	3	27	2	19		Sáp nhập Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, Trường TH Bùi Thị Xuân và Trường THCS Chu Văn An; Thành lập Trường PTNT TH&THCS Ia O và Trường TH&THCS Chu Văn An	1		0
3	Trường TH Bùi Thị Xuân	1	3	27	783	3	38	2	32					
4	Trường THCS Chu Văn An	1		20	905	2	34	2	14					
109	Xã Ia Pa											5	3	
1	Trường MN Tuổi Thơ	1	2	14	431	2	29	1	14	27 lớp	Sáp nhập Trường MN Tuổi Thơ và Trường MG Sao Mai	1	1	
2	Trường MG Sao Mai	1	5	13	480	2	25		13					
3	Trường MG 1-6	1	2	9	308	1	14	1	9					
4	Trường TH Lê Hồng Phong	1		17	522	2	23	2	20	28 lớp	Sáp nhập Trường TH Lê Hồng Phong và Trường TH Lý Tự Trọng	1	1	
5	Trường TH Lý Tự Trọng	1		11	436	2	16	1	17					
6	Trường TH Lê Quý Đôn	1	1	24	745	2	33	2	27	39 lớp	Sáp nhập Trường TH Lê Quý Đôn và Trường TH Đinh Tiên Hoàng	1	1	
7	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	1	2	15	451	2	17		15					
8	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	1	2	23	764	1	28	2	26	32 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Bá Ngọc và Trường THCS Nguyễn Khuyến	1		
9	Trường THCS Nguyễn Khuyến	1		9	365	2	15	1	8					
10	Trường THCS Hai Bà Trưng	1		13	578	1	23	2	17	32 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hai Bà Trưng và Trường THCS Phan Bội Châu	1		
11	Trường THCS Phan Bội Châu	1		19	779	2	30	2	15					
12	Trường PTDTNT THCS Ia Pa	1		9	300	2	17	3	9					
13	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	1		19	839	3	46	4	16					
110	Xã Ia Tul											3	3	
1	Trường MG Măng Non	1	2	8	299	2	14		7	15 lớp	Sáp nhập Trường MG Măng Non và Trường MG Hòa Mỹ	1	1	
2	Trường MG Hòa Mỹ	1	1	7	192	2	11		4					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
3	Trường MN Vành Khuyên	1	2	10	315	1	17		9	17 lớp	Sáp nhập Trường MN Vành Khuyên và Trường MG Hoa Hồng	1		
4	Trường MG Hoa Hồng	1	1	7	231	2	12		5					
5	Trường TH&THCS Nay Der	1	2	31	1063	2	44	3	33					
6	Trường TH&THCS Kpă Klong	1	1	20	630	3	27	2	24					
7	Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái	1	1	24	679	2	24	3	23	37 lớp	Sáp nhập cấp TH Trường TH&THCS Quang Trung với Trường TH&THCS Phạm Hồng Thái			
8	Trường TH&THCS Quang Trung	1	2	18	480	3	26	2	27	15 lớp	Sáp nhập cấp THCS Trường TH&THCS Quang Trung và Trường THPT Phan Chu Trinh	1	2	
9	Trường THPT Phan Chu Trinh	1		10	419	2	23	3	8					
111	Xã Pô Tô											3	4	
1	Trường MG Sơn Ca	1	5	17	539	3	31		17	26 lớp	Sáp nhập Trường MG Sơn Ca và Trường MG Hoa Pơ Lang	1	2	
2	Trường MG Hoa Pơ Lang	1	2	10	296	2	14		9					
3	Trường TH Võ Thị Sáu	1	2	19	495	2	23	2	22					
4	Trường TH Lý Thường Kiệt	1		13	372	2	16		13	28 lớp	Sáp nhập Trường TH Lý Thường Kiệt và Trường TH Lê Văn Tám	1	1	
5	Trường TH Lê Văn Tám	1	2	15	378	2	21	2	16					
6	Trường THCS Phan Đình Phùng	1		9	272	2	14		8	24 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phan Đình Phùng và cấp THCS Trường TH&THCS Đình Núp	1	1	
8	Trường TH&THCS Đình Núp	1	2	15	413	2	21		14					
7	Trường THCS Lương Thế Vinh	1		13	504	2	18	1	13					
112	Xã Kbang											6	3	2
1	Trường MN 1-5	1		11	256	1	22	1	11	20 lớp	Sáp nhập Trường MN 1-5 và Trường MG Lơ Ku	1		
4	Trường Mẫu giáo Lơ Ku	1	5	9	224	2	14	1	9					
2	Trường MG Bông Hồng I	1	2	11	309	2	23	2	11	25 lớp	Sáp nhập Trường MG Bông Hồng I, Trường MG Bông Hồng II và Trường MG Đak Smar	2	1	
3	Trường MG Bông Hồng II	1	1	9	354	2	18	2	10					
5	Trường Mẫu Giáo Đak Smar	1	1	5	115	1	8		5					
6	Trường TH Lý Tự Trọng	1		20	716	2	31	3	25	57 lớp	Sáp nhập Trường TH Lý Tự Trọng, Trường TH Kim Đồng và Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	2	2	2
7	Trường TH Kim Đồng	1	1	18	547	1	28	3	18					
8	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	1	2	19	549	3	29	2	20					
9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1		11	480	1	22	2	12	31 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm và Trường THCS Lê Quý Đôn	1		
10	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1		20	905	2	35	4	20					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
11	Trường PTDTNT THCS Kbang	1		8	270	2	17	3	11					
12	Trường PTDTBT TH&THCS Lơ Ku	1		19	607	3	30	2	13					
13	Trường PTDTBT TH&THCS Đak Smar	1		10	316	3	21	2	16					
14	Trường THPT Lương Thế Vinh	1		30	1317	3	62	5	24					
113	Xã Kông Bơ La											4	2	
1	Trường MN Ánh Dương	1	1	8	204	2	16	1	10	19 lớp	Sáp nhập Trường MN Ánh Dương và Trường MN Tuổi Thơ	1	1	
2	Trường MN Tuổi Thơ	1	2	10	270	2	20	1	10					
3	Trường MN Sao Mai	1	2	10	254	4	20	1	8					
4	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu	1		12	351	1	17	1	11	27 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Đình Chiểu và Trường TH Bùi Thị Xuân	1		
5	Trường TH Bùi Thị Xuân	1	1	15	402	1	22	3	17					
6	Trường TH Kông Bơ La	1		11	331	2	17	1	11	19 lớp	Sáp nhập Trường TH Kông Bơ La và Trường THCS Kông Bơ La	1		
7	Trường THCS Kông Bơ La	1		8	245	1	14	1	8					
8	Trường THCS Lê Hồng Phong	1		8	284	2	14	1	10	16 lớp	Sáp nhập Trường THCS Lê Hồng Phong và Trường THCS Quang Trung	1	1	
9	Trường THCS Quang Trung	1		8	248	2	15	2	8					
10	Trường TH&THCS Đăk Hlơ	1		13	372	1	22	1	15					
114	Xã Tơ Tung											3	2	
1	Trường MG Kông Long Khong	1	3	10	269	2	20	1	10	22 lớp	Sáp nhập Trường MG Kông Long Khong và Trường Mẫu giáo Tơ Tung	1	1	
2	Trường Mẫu giáo Tơ Tung	1	7	12	295	2	23	1	12					
3	Trường TH Kông Long Khong	1	3	18	475	2	27	1	19	27 lớp	Sáp nhập Trường TH Hoàng Hoa Thám và Trường TH Kông Long Khong	1	1	
4	Trường TH Hoàng Hoa Thám	1	1	9	146	2	14	2	11					
5	Trường TH&THCS Tơ Tung	1	5	26	779	3	42	1	29					
6	Trường THCS Kông Long Khong	1		8	352	1	15		10	20 lớp	Sáp nhập Trường THCS Kông Long Khong và Trường THPT Anh Hùng Núp	1		
7	Trường THPT Anh Hùng Núp	1		12	479	2	23	3	12					
115	Xã Sơn Lang													
1	Trường MG Sơn Lang	1	5	10	280	1	16	1	11					
2	Trường MG Sơ Pai	1	2	11	312	2	19		11					
3	Trường TH Sơn Lang	1		10	270	2	14	1	10					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
4	Trường TH&THCS Trạm Lập	1	2	12	274	2	13	1	12					
5	Trường TH&THCS Sơ Pai	1		28	930	2	42	2	23					
6	Trường THCS&THPT Kon Hà Nừng	1		10	330	3	15	1	10					
116	Xã Đak Rong													
1	Trường MG Đak Rong	1	1	17	460	3	19	1	12					
2	Trường PTDTBT TH&THCS Đak Rong	1		22	695	3	28	2	15					
3	Trường PTDTBT TH&THCS Kon Pne	1		9	268	2	13	1	6					
117	Xã Krong											1		
1	Trường MG Krong	1	9	12	300	2	18		12	17 lớp	Sáp nhập Trường MG Krong và Trường MG Họa Mi	1		
2	Trường MG Họa Mi	1	2	5	121	1	9		5					
3	Trường PTDTBT TH Lê Văn Tám	1		17	525	3	23	2	24					
4	Trường PTDTBT THCS Krong	1		8	303	2	14	3	8					
5	Trường PTDTBT TH&THCS Krong	1		9	250	2	14	1	9					
118	Xã Kông Chro											2	2	
1	Trường MN 1/6	1	1	7	179	2	8		7	25 lớp	Sáp nhập Trường MN 1/6 và Trường MN Sao Mai	1	1	
2	Trường MN Sao Mai	1	5	18	523	2	30		18					
3	Trường MN 17/3	1	6	12	402	2	15		12					
4	Trường TH Chu Văn An	1	1	13	311	1	16		16	43 lớp	Sáp nhập Trường TH Chu Văn An và Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	1	1	
5	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	1	1	30	923	3	38	2	32					
6	Trường THCS Dân tộc Nội trú Kông Chro	1		5	150	2	12	4	8					
7	Trường THCS Quang Trung	1		20	932	2	29	1	20					
8	Trường TH&THCS Lê Quý Đôn	1	2	18	515	2	49	1	29					
9	Trường PTDTBT TH&THCS Yang Nam	1	5	38	1201	3	23	2	42					
10	Trường THPT Hà Huy Tập	1		26	1111	3	49	5	16					
119	Xã Chơ Long											1	1	
1	Trường MN Hướng Dương	1	3	7	201	2	13		7	16 lớp	Sáp nhập Trường MN Hướng Dương và Trường MN 30/4	1	1	
2	Trường MN 30/4	1	3	9	363	2	10		9					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
3	Trường TH&THCS Chơ Long	1	5	23	533	3	41	2	30					
4	Trường TH&THCS Lê Văn Tám	1	4	20	472	2	27	2	20					
120	Xã Đắk Song											2	1	
1	Trường MN Phong Lan	1	3	6	173	2	6		6	13 lớp	Sáp nhập Trường MN Phong Lan và Trường MN Hòa Bình	1		
2	Trường MN Hòa Bình	1	3	7	188	1	8	1	7					
3	Trường TH&THCS Bùi Thị Xuân	1	2	14	453	2	14	1	14	29 lớp	Sáp nhập Trường TH&THCS Bùi Thị Xuân và Trường TH&THCS Cao Bá Quát	1	1	
4	Trường TH&THCS Cao Bá Quát	1	3	15	410	2	20	1	15					
121	Xã Chư Krey													
1	Trường MN An Trung	1	8	13	329	2	19		13					
2	Trường MN Sơn Ca	1	4	10	290	2	14		10					
3	Trường TH&THCS An Trung	1	11	34	934	3	45	2	37					
4	Trường PTDTBT TH&THCS Nguyễn Khuyến	1	7	18	685	3	34	3	32					
122	Xã SRó											1		
1	Trường mầm non 19-5	1	5	9	256	1	14		9	18 lớp	Sáp nhập Trường mầm non 19-5 và Trường Mầm non Hoa Mai	1		
2	Trường Mầm non Hoa Mai	1	5	9	314	2	12		9					
3	Trường PTDTBT TH&THCS Đắk Kơ Níng	1	5	25	641	3	34	1	29					
4	Trường PTDTBT TH&THCS SRó	1	4	32	875	3	38	2	33					
123	Xã Ya Ma											2	2	
1	Trường MN Bông Sen	1	2	7	205	2	15		8	23 lớp	Sáp nhập Trường MN Bông Sen, Trường MN Hòa Mi và Trường MN Hoa Hồng	2	2	
2	Trường MN Hòa Mi	1	3	7	140	2	9	1	7					
3	Trường MN Hoa Hồng	1	4	9	220	2	14		10					
4	Trường TH &THCS Lê Hồng Phong	1	2	18	500	2	26	1	18					
5	Trường TH &THCS Kông Yang	1	4	26	726	2	33	3	29					
6	Trường TH &THCS Lê Lợi	1	4	13	334	2	19	1	26					
124	Xã Phú Túc											8	6	
1	Trường MN Hoa Sen	1	4	10	302	1	12		10	22 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoa Sen và Trường MN Hải Âu	1		
2	Trường MN Hải Âu	1		12	400	2	16	2	12					

[illegible]

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
1	Trường MN Ánh Sao	1	5	13	450	1	18	1	13	40 lớp	Sáp nhập Trường MN Ánh Sao, Trường MN Bình Minh và Trường MN Sao Mai	2		
2	Trường MN Bình Minh	1	3	12	350	1	17		11					
3	Trường MN Sao Mai	1	6	15	494	1	25		15					
4	Trường TH Nay Der	1	1	29	947	2	38		30	50 lớp	Sáp nhập Trường TH Nay Der và Trường TH Lý Thường Kiệt	1		0
5	Trường TH Lý Thường Kiệt	1	3	21	624	1	27	2	26					
6	Trường TH Trần Quốc Tuấn	1	6	35	843	3	43	1	34					
7	Trường THCS Nguyễn Huệ	1		12	486	2	19	2	7					
8	Trường THCS Phan Bội Châu	1		10	405	2	12	2	11	25 lớp	Sáp nhập Trường THCS Phan Bội Châu và Trường THCS Lê Quý Đôn	1		
9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1		15	667	2	20	2	12					
10	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	1		17	758	3	34	3	10					
127	Xã Ia Dreh											5	2	
1	Trường MN Ngôi Sao Nhỏ	1	5	8	235	2	10		7	28 lớp	Sáp nhập Trường MN Ngôi Sao Nhỏ, Trường MN Vành Khuyên và Trường MN Hoa Hồng	2	1	
2	Trường MN Vành Khuyên	1	4	9	310	1	15		9					
3	Trường MN Hoa Hồng	1	5	11	325	2	20		11					
4	Trường TH Ia Rmok	1	3	24	699	2	32	3	25	54 lớp	Sáp nhập Trường TH Ia Rmok, Trường TH Kim Đồng và cấp tiểu học Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo	1	1	0
5	Trường TH Kim Đồng	1	3	20	585	2	27	2	22					
6	Trường THCS Lê Hồng Phong	1		8	345	1	13	1	13	20 lớp	Sáp nhập Trường THCS Lê Hồng Phong và Trường THCS Ngô Quyền	1		
7	Trường THCS Ngô Quyền	1		12	496	2	21	1	10					
8	Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo	1	6	29	700	1	43	2	28	29 lớp	Sáp nhập Trường THPT Đinh Tiên Hoàng và cấp THCS Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo	1		
9	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	1		10	433	2	22	5	9					
128	Xã Mang Yang											5	8	
1	Trường MN Kon Dong	1		9	270	3	17	1	7	16 lớp	Sáp nhập Trường MN Kon Dong và Trường MN Hải Yang	1	2	
2	Trường MN Hải Yang	1	1	7	235	2	11		7					
3	Trường MN 17/3	1	3	9	255	3	16		9	29 lớp	Sáp nhập Trường MN 17/3, Trường MN Đăk Yă và Trường MN Đăk Djrăng	2	4	
4	Trường MN Đăk Yă	1	2	9	237	2	16		7					
5	Trường MN Đăk Djrăng	1	4	11	325	3	17		11					
6	Trường TH Kon Dong số 1	1		25	778	3	31	3	25					

[illegible]

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
1	Trường MG Hra số 1	1	9	13	440	3	19		13	20 lớp	Sáp nhập Trường MG Hra số 1 và Trường MG Hra số 2	1	3	
2	Trường MG Hra số 2	1	2	7	189	3	9		6					
3	Trường TH Hra số 1	1	4	20	502	3	24	1	26					
4	Trường TH Hra số 2	1	6	21	542	2	28	1	6					
5	Trường THCS Hra	1		19	810	2	25	2	16	44 lớp	Sáp nhập Trường THCS Hra và Trường TH&THCS Hra	1	2	
6	Trường TH&THCS Hra	1	3	25	831	3	35	3	25					
132	Xã Kon Chiêng											2	2	
1	Trường MG Kon Chiêng	1	8	13	424	3	10		13	19 lớp	Sáp nhập Trường MG Kon Chiêng và Trường MG Đăk Trôi	1	2	
2	Trường MG Đăk Trôi	1	5	6	180	2	5		6					
3	Trường TH Kon Chiêng số 1	1	5	18	451	2	17		18	32 lớp	Sáp nhập Trường TH Kon Chiêng số 1 và Trường TH Kon Chiêng số 2	1		
4	Trường TH Kon Chiêng số 2	1	4	14	328	1	13		14					
5	Trường PTDTBT THCS Kon Chiêng	1		14	579	3	20	2	10					
6	Trường TH&THCS Đăk Trôi	1	3	19	554	2	24	1	19					
133	Xã Phú Thiện											12	21	
1	Trường MN Hoa Hồng	1	1	13	471	3	19	1	25	36 lớp	Sáp nhập Trường MN Hoa Hồng, Trường MG Vàng Anh và Trường MN Hoa Phong Lan và Trường MG Vành Khuyên	3	5	
2	Trường MG Vàng Anh	1		4	95	1	8		5					
3	Trường MN Hoa Phong Lan	1	1	10	214	3	17		11					
4	Trường MG Vành Khuyên	1	2	9	254	3	11		8					
5	Trường MG Ia Yeng	1	4	12	365	3	16	1	13	23 lớp	Sáp nhập Trường MG Ia Yeng và Trường MG Hoa Pơ Lang	1	2	
6	Trường MG Hoa Pơ Lang	1	3	11	354	2	15		11					
7	Trường TH Ngô Quyền	1	2	24	800	3	31	2	25	46 lớp	Sáp nhập Trường TH Ngô Quyền, Trường TH Ngô Mây và Trường TH Thắng Lợi	2	3	
8	Trường TH Ngô Mây	1		16	536	2	24		14					
9	Trường TH Thắng Lợi	1		6	150	2	9		26					
10	Trường TH Chu Văn An	1		30	1147	3	39	3	12	54 lớp	Sáp nhập Trường TH Chu Văn An và Trường TH Lê Lợi	1	3	
11	Trường TH Lê Lợi	1	3	24	606	3	32	2	21					
12	Trường TH Nguyễn Trãi	1		14	382	2	16	1	20	30 lớp	Sáp nhập Trường TH Nguyễn Trãi và Trường TH Lý Tự Trọng	1	1	
13	Trường TH Lý Tự Trọng	1	2	16	396	2	18	1	18					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
14	Trường PTDTBT TH Anh hùng Núp	1	5	22	562	3	28	1	21					
15	Trường PTDTNT THCS Phú Thiện	1		9	284	3	20	2	10					
16	Trường THCS Nguyễn Trung Trực	1		15	690	3	30	1	12	39 lớp	Sáp nhập Trường THCS Nguyễn Trung Trực và Trường THCS Trần Quốc Toàn	1	3	
17	Trường THCS Trần Quốc Toàn	1		24	1053	3	44	2	17					
18	Trường THCS Trung Vương	1		12	450	2	18	1	12	31 lớp	Sáp nhập Trường THCS Trung Vương, Trường THCS Nguyễn Tất Thành và Trường THCS Ngô Gia Tự	2	2	
19	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	1		9	310	2	16		16					
20	Trường THCS Ngô Gia Tự	1		10	396	2	17	1	9					
21	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	1		35	1545	3	68	3	29	49 lớp	Sáp nhập Trường THPT Trần Quốc Tuấn và Trường THPT Võ Văn Kiệt	1	2	
22	Trường THPT Võ Văn Kiệt	1		14	578	2	27	4	12					
134	Xã Ia Hiao											3	3	
1	Trường MG Hòa Mi	1	1	11	341	3	11	2	13	21 lớp	Sáp nhập Trường MG Hòa Mi và Trường MG Sơn Ca	1	2	
2	Trường MG Sơn Ca	1		10	285	2	15		10					
3	Trường MG 1/6	1	4	10	255	3	14		10					
4	Trường TH Trần Phú	1	1	26	825	3	29	2	26					
5	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	1		20	604	3	23	1	20					
6	Trường TH Kpă Klong	1		16	516	2	20	2	16					
7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1		10	372	1	13	1	10	35 lớp	Sáp nhập Trường THCS Lê Quý Đôn, Trường THCS Nguyễn Du và Trường THCS Trường Chinh	2	1	0
8	Trường THCS Nguyễn Du	1		12	447	2	15	1	9					
9	Trường THCS Trường Chinh	1		13	547	2	20	1	10					
135	Xã Chư A Thai											3	5	
1	Trường MG Hoa Sen	1	6	11	311	2	15		9					
2	Trường MG Hoa Mai	1	3	8	220	3	9		10	19 lớp	Sáp nhập Trường MG Hoa Mai và Trường MN Tuổi Thơ	1	2	
3	Trường MN Tuổi Thơ	1	5	11	347	2	16		11					
4	Trường TH Kim Đồng	1	1	10	302	3	12	1	14	25 lớp	Sáp nhập Trường TH Kim Đồng, Trường TH Nguyễn Tri Phương	1	2	
5	Trường TH Nguyễn Tri Phương	1		15	493	2	18	1	15					
6	Trường TH Phan Chu Trinh	1	1	26	840	3	34		26					
7	Trường PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc	1		8	339	3	17	2	8					

STT	Đơn vị	Thực trạng								Tổng số lớp sau sáp nhập	Phương án sắp xếp	Kết quả giảm sau sáp nhập		
		Tổng số trường	Tổng số điểm trường	Tổng số lớp học	Tổng số học sinh	Tổng số CBQL	Tổng số giáo viên	Tổng số nhân viên	Phòng học			Số trường	Số CBQL	Số nhân viên
8	Trường PTDTBT TH Nay Der	1	2	13	330	3	16	1	19					
9	Trường THCS Quang Trung	1		9	357	2	15		7	19 lớp	Sáp nhập Trường THCS Quang Trung, Trường THCS Hoàng Hoa Thám	1	1	
10	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	1		10	406	2	19	1	8					